

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ KIM THIẾP

CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỰ THỰC  
TIỀN TÍNH THÁI NGUYÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

Hà Nội, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**HÀ KIM THIẾP**

**CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỰ THỰC  
TIẾN TÌNH THÁI NGUYÊN**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính  
Mã số: 8.38.01.02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
TS. TRẦN THỊ LÂM THI

**Hà Nội, 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tôi; các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

**HÀ KIM THIẾP**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b> .....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của cưỡng chế THADS .....	7
1.2. Quy định của pháp luật về cưỡng chế THADS .....	11
1.3. Các yếu tố cơ bản tác động đến cưỡng chế thi hành án dân sự. ....	34
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN</b> .....	40
2.1. Điều kiện đặc thù, tình hình giải quyết thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.....	40
2.2. Thực tiễn áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên .	41
2.3. Đánh giá chung về thực trạng áp dụng cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.....	49
<b>Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH THÁI NGUYÊN</b> .....	64
3.1 Các giải pháp chung .....	64
3.2. Các giải pháp đối với tỉnh Thái Nguyên .....	70
<b>KẾT LUẬN</b> .....	76
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	77

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Kết quả THADS từ năm 2013 đến năm 2017 về việc.....	47
Bảng 2.2: Kết quả THADS từ năm 2013 đến năm 2017 về tiền .....	41
Bảng 2.3: Kết quả cưỡng chế thi hành án từ năm 2013 đến năm 2017 .....	48
Bảng 2.4: Tỷ lệ áp dụng các biện pháp cưỡng chế so với số việc có điều kiện thi hành.....	49
Bảng 2.5: Kết quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế cụ thể từ năm 2013 đến năm 2017. ....	50

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự (THADS) là hoạt động do cơ quan THADS tiến hành theo những thủ tục, trình tự nhất định, nhằm đưa các Bản án, Quyết định dân sự đã có hiệu lực thi hành của Tòa án ra để thi hành, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và của nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Trong THADS yếu tố tự nguyện và thỏa thuận luôn được đặt lên hàng đầu khi giải quyết các vụ việc. Trong quá trình giải quyết các chấp hành viên thường vận động, thuyết phục các đương sự tự nguyện hoặc thỏa thuận thi hành án. Tuy nhiên, đến giai đoạn thi hành án đã thực sự tác động đến quyền lợi thực tế của đương sự, người phải thi hành án thường có tâm lý trốn tránh nghĩa vụ hoặc chống đối việc thi hành án nên việc tổ chức thi hành án còn gặp nhiều khó khăn, lượng án tồn đọng qua các năm lớn. Để đảm bảo Bản án, quyết định của Tòa án phát huy hiệu lực trên thực tế, pháp luật quy định áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS trong những điều kiện nhất định. Hiệu quả của hoạt động cưỡng chế THADS ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác thi hành án, góp phần giải quyết dứt điểm các vụ việc đặc biệt là các vụ khó khăn, phức tạp.

Cưỡng chế thi hành án là một thủ tục nhạy cảm với trình tự, thủ tục phức tạp, điều kiện áp dụng chặt chẽ do vậy việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn mà kết quả chưa cao. Thực trạng này, một phần do năng lực, trình độ một bộ phận cán bộ, công chức ngành THADS còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình tổ chức thi cưỡng chế thi hành án chưa thực hiện tốt. Luật THADS mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung nên còn chưa được hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành còn thiếu,

chưa được bổ sung kịp thời. Một số quy định tuy mới ban hành nhưng khi áp dụng không phù hợp, khó áp dụng trên thực tế. Mặt khác, hoạt động cưỡng chế thi hành án tác động trực tiếp đến quyền lợi của các đương sự và những người liên quan. Do đó thường dẫn đến khiếu nại, tố cáo trước, trong và sau khi cưỡng chế.

Thái Nguyên là một tỉnh có nền kinh tế đang trên đà phát triển mạnh, cùng với sự phát triển của xã hội và tác động của nền kinh tế, trong giai đoạn hiện nay các vụ án phải thi hành ngày càng nhiều, ngày càng phức tạp hơn do đó số lượng các vụ việc cưỡng chế đặc biệt là cưỡng chế cần huy động lực lượng ngày càng tăng. Đồng thời cưỡng chế cũng là hoạt động nảy sinh nhiều sai sót và có nhiều khiếu kiện nhất trong công tác THADS. Nâng cao hiệu quả công tác THADS nói chung và cưỡng chế THADS nói riêng là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Do đó, cần có sự nghiên cứu sâu sắc để giải quyết vấn đề cả về lý luận và thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS.

Từ những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Cưỡng chế THADS từ thực tiễn tỉnh Thái Nguyên*” làm luận văn tốt nghiệp. Việc nghiên cứu đề tài có ý nghĩa thiết thực, thông qua đề tài tác giả đánh giá thực trạng thực hiện cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ đó tìm ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Ở nước ta trong những năm gần đây, vấn đề về THADS và cưỡng chế THADS đang được quan tâm và có nhiều công trình nghiên cứu, cụ thể:

Đề tài: “*Luận cứ khoa học của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*” đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước do Bộ Tư pháp chủ trì, năm 2005.

Đề tài “ *Những vướng mắc trong cơ chế phối hợp về THADS*”, của tác giả Hoàng Thế Liên và Nguyễn Thanh Thủy đăng trên tạp chí Dân chủ và Pháp luật, tháng 5/2001;

Đề tài “ *Vấn đề đổi mới thủ tục THADS ở nước ta hiện nay*”, của tác giả Nguyễn Thanh Thủy đăng trên tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề về THADS, năm 2006;

Đề tài “ *Thực trạng về án tồn đọng và những giải pháp của THADS thành phố Hồ Chí Minh*”, của tác giả Nguyễn Văn Lực và Đào Anh Dũng đăng trên tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề về thi hành án, năm 2008.

Nghiên cứu về cưỡng chế THADS có thể kể đến các công trình sau:

Đề tài: “ *Cưỡng chế THADS, những vấn đề lý luận và thực tiễn*” luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Dương Thu Hương, năm 2010.

Đề tài: “ *Biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản trong THADS*” luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Nguyễn Thanh Phong, năm 2011.

Đề tài: “ *Biện pháp cưỡng chế thi hành nghĩa vụ trả tiền trong hoạt động THADS trên địa bàn thành phố Hà Nội*” luận văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Lê Đình Nam, năm 2012.

Đề tài: “ *Cưỡng chế THADS đối với tài sản của công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*” luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Đỗ Huy Du, năm 2016.

Đề tài: “ *Các biện pháp cưỡng chế THADS theo pháp luật Việt Nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hà Nội*” luận văn thạc sỹ luật học của tác giả Lê Xuân Tùng, năm 2016.

Các công trình nghiên cứu trên đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về cưỡng chế THADS nói chung hoặc nghiên cứu trên một địa bàn cụ thể. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về thực tiễn cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích:**

Thông qua đánh giá thực trạng áp dụng cường chế THADS sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên qua đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác cường chế THADS trong thời gian tới.

#### **3.2. Nhiệm vụ:**

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận về cường chế THADS.
- Phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng cường chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cường chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các biện pháp cường chế THADS trong pháp luật hiện hành và thực tiễn công tác cường chế THADS sự tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu:**

Trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, tác giả tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về áp dụng các biện pháp cường chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thông qua số liệu của Cục THADS tỉnh Thái Nguyên từ năm 2013 đến năm 2017.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Phương pháp luận:**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, quan điểm của Đảng, Nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

## ***5.2. Phương pháp nghiên cứu:***

Phương pháp phân tích để là rõ các vấn đề lý luận về cưỡng chế THADS. Phương pháp tổng hợp, thống kê nhằm để thu thập số liệu, tổng hợp, đánh giá số liệu cưỡng chế THADS. Cụ thể:

Chương 1: Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp những vấn đề lý luận và pháp lý về cưỡng chế THADS.

Chương 2: Sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp nhận xét, đánh giá về thực tiễn áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chương 3: Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp kết hợp với đánh giá thực tiễn để đề ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả cưỡng chế THADS.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### ***6.1. Ý nghĩa lý luận:***

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về cưỡng chế THADS nhằm góp phần thống nhất nhận thức về cưỡng chế THADS. Qua đó đưa ra các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS trong thời gian tới.

### ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn:***

Luận văn góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về cưỡng chế THADS từ đó phát huy hiệu quả áp dụng cưỡng chế THADS, vận dụng những kiến nghị, giải pháp cụ thể vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Luận văn có thể là tài liệu tham khảo của Cục THADS tỉnh và các cơ quan THADS trong cả nước trong việc nghiên cứu và chỉ đạo các vụ việc cưỡng chế THADS.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài lời cảm ơn, lời nói đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về cưỡng chế THADS.

Chương 2: Thực trạng cưỡng chế THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cưỡng chế THADS.

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của cưỡng chế thi hành án dân sự.

#### 1.1.1. Khái niệm

Theo cuốn Đại Từ điển tiếng Việt do tác giả Nguyễn Như Ý (chủ biên) thì cưỡng chế là *“bắt buộc phải tuân theo bằng sức mạnh quyền lực: tính chất cưỡng chế của pháp luật”*[31,tr 499]. Theo từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học do Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành 2001 thì *“cưỡng chế là dùng quyền lực nhà nước bắt buộc người khác phải tuân theo”*[30,tr 196].

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm của thuật ngữ cưỡng chế nhưng suy cho cùng có thể hiểu cưỡng chế Nhà nước là dùng quyền lực Nhà nước bắt buộc cá nhân, tổ chức thực hiện hoặc không thực hiện một công việc nhất định trái với ý muốn của họ. Đó là bạo lực dựa trên cơ sở pháp luật, vừa bảo đảm việc tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật, kỉ luật của nhà nước đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân, cơ quan, tổ chức.

Trong THADS, thuật ngữ cưỡng chế THADS là việc Chấp hành viên được giao nhiệm vụ sử dụng quyền năng mà pháp luật trao cho để buộc người phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ của họ đối với người được thi hành án mà nghĩa vụ đó đã được ấn định trong Bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật.

Hiện nay chưa có một khái niệm chung về cưỡng chế THADS nhưng qua các quy định pháp luật về đối tượng cưỡng chế, điều kiện cưỡng chế và cách thức thực hiện các biện pháp cưỡng chế có thể định nghĩa: *“cưỡng chế THADS là biện pháp THADS dùng quyền lực nhà nước buộc người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ THADS của họ, do chấp hành viên áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện mà không tự nguyện thi hành”*[16,tr.72]

Qua định nghĩa trên có thể thấy:

Biện pháp cưỡng chế THADS thể hiện quyền lực nhà nước trong hoạt động THADS.

Chủ thể áp dụng thực hiện cưỡng chế là chấp hành viên cơ quan THADS.

Chủ thể bị áp dụng cưỡng chế có thể bao gồm: Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân... là người phải thi hành án thực hiện những hành vi hoặc nghĩa vụ về tài sản theo Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối tượng của cưỡng chế THADS: là tài sản hoặc hành vi của người phải thi hành án.

Điều kiện áp dụng cưỡng chế THADS: khi người phải thi hành án có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành.

Mục đích của áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS: buộc người phải thi hành án thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc thực hiện hành vi nhất định theo Bản án, quyết định của Tòa án, ngăn chặn người phải thi hành án tẩu tán, hủy hoại tài sản và đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Nhà nước, các tổ chức và công dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

### *1.1.2. Đặc điểm cưỡng chế THADS*

Trong công tác THADS cưỡng chế là thủ tục phức tạp với những đặc điểm riêng để phân biệt với các thủ tục khác và có những điểm khác biệt với cưỡng chế hành chính. Cụ thể:

*Thứ nhất*, cưỡng chế THADS thể hiện quyền lực của Nhà nước. Biện pháp cưỡng chế THADS phải do cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Luật THADS quy định thẩm quyền tổ chức cưỡng chế là cơ quan THADS các cấp. Quyền lực nhà nước thể hiện thông qua cưỡng chế THADS bằng việc chủ thể có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế buộc cá nhân, tổ chức phải

thực hiện, nếu không thực hiện sẽ bị áp dụng các biện pháp buộc thực hiện hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự. [16,tr.195].

*Thứ hai*, cưỡng chế THADS là một biện pháp THADS và được thực hiện theo quy định của luật THADS. Luật THADS năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS và cơ quan THADS, mọi tổ chức, cá nhân và công dân khi thực hiện cưỡng chế, tham gia cưỡng chế phải tuân thủ các quy định. Mọi hành vi gây cản trở, chống đối việc cưỡng chế THADS đều bị xử lý theo quy định pháp luật [16,tr.195]

*Thứ ba*, việc áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS phải căn cứ căn cứ vào nội dung Bản án, quyết định của Tòa án; quyết định thi hành án; tính chất, mức độ, nghĩa vụ thi hành án; điều kiện của người phải thi hành án; yêu cầu bằng văn bản của đương sự và tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án. Đây là điểm khác biệt so với cưỡng chế hành chính [16,tr.196]

*Thứ tư*, Chỉ được áp dụng biện pháp cưỡng chế sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án trừ trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án [16,tr.196]. Trong THADS luôn đề cao yếu tố tự nguyện, thỏa thuận của các bên đương sự do đó pháp luật quy định thời gian nhất định để người phải thi hành án tự nguyện thực hiện nghĩa vụ và chỉ áp dụng biện pháp cưỡng chế khi đã hết thời gian tự nguyện mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình. Trường hợp chưa hết thời gian tự nguyện nhưng xét thấy người phải thi hành án có dấu hiệu tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ có thể tiến hành cưỡng chế.

*Thứ năm*, đối tượng của cưỡng chế THADS là tài sản hoặc hành vi của người phải thi hành án và được thực hiện trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành. [16,tr.197]

*Thứ sáu*, bên cạnh nghĩa vụ phải thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu các chi phí phát sinh khi áp dụng cưỡng chế. [16,tr.197]

*Thứ bảy*, các biện pháp cưỡng chế THADS không những có hiệu lực với người phải THADS mà còn có hiệu lực cả với cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan [16,tr.198]. Trong cưỡng chế THADS cá nhân, tổ chức có liên quan cũng phải thực hiện theo quyết định cưỡng chế như: Ngân hàng, tổ chức tín dụng thực hiện Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án, các cơ quan nhà nước, công ty, tổ chức... thực hiện quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án, người thứ ba đang quản lý, trông giữ tài sản của người phải thi hành án phải thực hiện quyết định kê biên, chuyển giao tài sản....

### *1.1.3. Ý nghĩa của cưỡng chế thi hành án dân sự.*

Cưỡng chế THADS là biện pháp quan trọng có ý nghĩa to lớn ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả thi hành án, cụ thể:

*Thứ nhất*, Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động THADS, bảo đảm thi hành dứt điểm các Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên thực tế.

Để đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho các đương sự cũng như đảm bảo hiệu lực thi hành của Bản án, quyết định, cơ quan thi hành án phải áp dụng các biện pháp thi hành án để tổ chức thi hành các phán quyết này trong đó cưỡng chế là biện pháp nghiêm khắc nhất áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện nhưng cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS của cơ quan thi hành án, chấp hành viên là để đảm bảo giải quyết dứt điểm các vụ việc, bảo đảm mọi Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được tổ chức thi hành dứt điểm và có hiệu quả. Kết quả hoạt động cưỡng chế THADS tác động trực tiếp tới kết quả giải quyết thi hành án.

*Thứ hai*, Cưỡng chế THADS là công cụ quan trọng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, các tổ chức và cá nhân, đảm bảo công bằng xã hội.

Trong THADS yếu tố tự nguyện và thỏa thuận luôn được đặt lên hàng đầu để giải quyết các vụ việc. Tuy nhiên, pháp luật cũng quy định áp dụng biện pháp cưỡng chế trong những trường hợp nhất định nhằm buộc người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ của mình đối với bên được thi hành án. Qua đó bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tập thể, cá nhân được ghi nhận trong Bản án, quyết định được thực hiện trên thực tế.

*Thứ ba*, Cưỡng chế THADS là một hoạt động thực tiễn, vì vậy thông qua hoạt động cưỡng chế giúp chúng ta xác định được nguyên nhân của việc chậm thi hành án, phát hiện được những sai sót trong quá trình thực hiện để từ đó khắc phục, sửa sai. Đồng thời, rút kinh nghiệm trong đường lối xét xử và thi hành án góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về THADS.

*Thứ tư*, Thông qua thực tiễn thực hiện cưỡng chế thi hành án góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân.

Để thực hiện cưỡng chế THADS với nhiều trình tự, thủ tục các chấp hành viên phải thường xuyên tiếp xúc, làm việc với các bên đương sự, thông báo, giải thích cho họ các quyền, nghĩa vụ của mình và thông qua đó giúp người dân (người được thi hành án, người phải thi hành án và gia đình họ) hiểu luật và chấp hành pháp luật. Đồng thời góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THADS, cưỡng chế THADS đến nhân dân.

Với những ý nghĩa nêu trên, cưỡng chế THADS góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh hiệu quả của công tác thi hành án, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THADS trong thời kỳ mới.

## **1.2. Quy định của pháp luật về cưỡng chế thi hành án dân sự**

### *1.2.1. Căn cứ cưỡng chế thi hành án*

Luật THADS quy định các căn cứ để thực hiện cưỡng chế THADS bao gồm:

- Bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.
- Quyết định thi hành án;



- Quyết định cưỡng chế thi hành án trừ trường hợp Bản án, quyết định đã tuyên kê biên, phong tỏa tài sản, tài khoản và trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án.

Trong đó, Bản án, quyết định của Tòa án và quyết định thi hành án là hai căn cứ bắt buộc của tất cả các hồ sơ cưỡng chế THADS.

### *1.2.2. Điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án*

Khoản 2, Điều 9 Luật THADS năm 2014 quy định: “*Người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật này*” [24, Đ9]. Từ quy định này cho thấy để áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS phải thỏa mãn các điều kiện:

- Người phải thi hành án có điều kiện thi hành án.

Có điều kiện thi hành án được hiểu là người phải thi hành án có tài sản, thu nhập để thực hiện nghĩa vụ về tài sản của mình, có thể tự mình hoặc thông qua người khác thực hiện các nghĩa vụ của mình.

Để xác định là người phải thi hành án có điều kiện thi hành, chấp hành viên phải tiến hành xác minh một cách đầy đủ và toàn diện các thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

- Hết thời gian tự nguyện thi hành án nhưng không thi hành.

Pháp luật THADS quy định thời hạn nhất định để đương sự tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của mình, hết thời hạn đó cơ quan Thi hành án mới được áp dụng các biện pháp cưỡng chế trừ trường hợp xét thấy cần ngăn chặn hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Luật THADS năm 2014 đã rút ngắn thời gian tự nguyện thi hành án xuống còn 10 ngày, mốc tính thời gian tự nguyện là kể từ ngày người phải thi hành án nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định thi hành án.

Đây là hai điều kiện chung đối với tất cả các biện pháp cưỡng chế thi hành án. Chỉ khi có đủ hai điều kiện trên thì chấp hành viên mới được áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với người phải thi hành án. Nếu

thiếu một trong hai điều kiện trên đều dẫn đến sai sót và rất dễ bị khiếu kiện trong quá trình tổ chức thi hành án. Để đảm bảo hai điều kiện, trên chấp hành viên phải tuân thủ nghiêm chỉnh các thủ tục thông báo, xác minh...trong quá trình giải quyết việc thi hành án.

Ngoài ra, đối với các biện pháp cưỡng chế cụ thể có các điều kiện riêng cần áp dụng. Khi áp dụng biện pháp cưỡng chế chấp hành viên phải tuân thủ các điều kiện đã quy định.

### *1.2.3. Nguyên tắc áp dụng biện pháp cưỡng chế*

Cưỡng chế THADS là biện pháp cuối cùng khi các biện pháp khác không phát huy hiệu quả và là biện pháp nghiêm khắc nhất, phức tạp nhất, thường bị khiếu nại nhiều nhất, do đó để áp dụng cưỡng chế phải tuân theo các nguyên tắc nhất định:

*Thứ nhất:* Chỉ áp dụng các biện pháp cưỡng chế được pháp luật quy định.

Để tránh sự lạm quyền của các chủ thể được trao quyền trong việc cưỡng chế THADS, pháp luật đã quy định các biện pháp cưỡng chế cụ thể chấp hành viên có quyền áp dụng, điều kiện, thủ tục áp dụng. Khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án, chấp hành viên chỉ được áp dụng các biện pháp đã quy định.

Các biện pháp cưỡng chế THADS theo quy định của pháp luật gồm: Biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản; Biện pháp thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án; Biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án; Biện pháp kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản do người thứ ba giữ; Biện pháp khai thác tài sản của người phải thi hành án; Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ; Biện pháp buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định. Ngoài ra, khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS, chấp hành viên phải tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật về điều kiện, trình tự, thủ tục cưỡng chế.

*Thứ hai:* Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí cần thiết khác [11, Đ13].

Đây là nguyên tắc cơ bản, quan trọng khi áp dụng biện pháp cưỡng chế. Nguyên tắc này thể hiện tính nhân văn của pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích các bên, hạn chế sự tùy tiện, lạm quyền của chấp hành viên khi lựa chọn tài sản, biện pháp cưỡng chế. Chấp hành viên phải xem xét lựa chọn biện pháp cưỡng chế, ước tính giá trị tài sản để cưỡng chế sao cho giá trị tài sản cưỡng chế ước tính tương ứng với nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án và các chi phí phát sinh tạm tính liên quan đến việc cưỡng chế THADS.

*Thứ ba:* Không tổ chức cưỡng chế vào thời gian pháp luật cấm.

Vì tính chất phức tạp của cưỡng chế nên pháp luật quy định cụ thể về thời gian không được áp dụng biện pháp cưỡng chế, cụ thể: trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; các ngày nghỉ, ngày lễ tết theo quy định của pháp luật; không tổ chức cưỡng chế có huy động lực lượng trong thời gian 15 ngày trước và sau Tết nguyên đán, các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách, nếu họ là người phải thi hành án [11, Đ13].

Ngoài ra, mặc dù pháp luật không quy định nhưng Bộ tư pháp đã có văn bản hướng dẫn và Chấp hành viên khi tiến hành cưỡng chế cũng cần lưu ý tránh những ngày diễn ra các sự kiện lớn, có tầm ảnh hưởng của địa phương hoặc trên phạm vi toàn quốc như ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, ngày Đại hội Đảng... để tổ chức cưỡng chế.

*Thứ tư:* Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án phải căn cứ vào Bản án, quyết định và từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể [11, Đ13]. Nguyên tắc này đòi hỏi rất cao về mặt chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức của chấp hành viên.

#### ***1.2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế***

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng có thể thấy tổ chức thực hiện cưỡng chế thường gồm các trình tự, thủ tục sau:

*\* Ra quyết định cưỡng chế thi hành án:*

Quyết định cưỡng chế là căn cứ quan trọng để tiến hành cưỡng chế THADS. Vì vậy, khi thỏa mãn các điều kiện quy định, chấp hành viên phải lựa chọn đúng biện pháp cưỡng chế và ra quyết định cưỡng chế theo mẫu quy định. Luật THADS quy định điều kiện tiến hành cưỡng chế: *“hết thời gian tự nguyện thi hành án, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế”* [24, Đ46]. Như vậy, Luật THADS chưa có quy định cụ thể về thời điểm ra quyết định cưỡng chế. Vì vậy, có thể thấy thời điểm ra quyết định cưỡng chế đối với các vụ việc là khác nhau, tùy thuộc vào tính phức tạp của hồ sơ và quá trình tác nghiệp của chấp hành viên. Căn cứ vào kết quả xác minh và tùy từng biện pháp cưỡng chế, chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế thi hành án phù hợp từng vụ việc làm cơ sở tiến hành cưỡng chế.

*\* Xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án:*

Xác minh điều kiện THADS là bước quan trọng và có vai trò quyết định cho việc thực hiện cưỡng chế thi hành án. Xác minh được tiến hành trước và sau khi ra quyết định cưỡng chế. Xác minh trước khi ra quyết định cưỡng chế là căn cứ để xác định vụ việc có đủ điều kiện cưỡng chế hay không, xác minh sau khi ra quyết định cưỡng chế để xây dựng kế hoạch cưỡng chế và đề ra các phương án phù hợp.

Theo quy định của Luật THADS thời hạn xác minh là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án. Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải tiến hành xác minh ngay. Luật THADS năm 2014 đã bổ sung quy định về nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án với cơ quan THADS và phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình. Việc xác minh điều kiện thi hành án là căn cứ để chấp hành viên quyết định hồ sơ có đủ điều kiện cưỡng chế và có ra quyết định cưỡng chế hay không.

Đồng thời, trước khi tiến hành cưỡng chế cần xác minh làm rõ các đặc điểm, thái độ của người phải thi hành án để dự trù các phương án hợp lý trong tổ chức cưỡng chế. Trước khi tiến hành cưỡng chế cần xác minh làm rõ các nội dung sau:

Xác minh về nhân thân, gia đình và quan hệ xã hội của người phải thi hành án; Xác minh về thái độ, quan điểm của chính quyền địa phương, các tổ chức ở địa phương và dư luận nhân dân đối với vụ án cũng như của người phải thi hành án để giúp cho quá trình thi hành án nhanh chóng, thuận lợi; Xác minh về điều kiện địa hình và giao thông nơi tổ chức cưỡng chế thi hành án.

*\* Xây dựng kế hoạch cưỡng chế*

Điều 72 Luật THADS năm 2014 quy định “*Chấp hành viên lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án trong trường hợp cần huy động lực lượng*”. Theo đó, khi tiến hành cưỡng chế các vụ việc phức tạp cần huy động lực lượng, chấp hành viên cần xây dựng kế hoạch cưỡng chế cụ thể trình Chi cục trưởng phê duyệt. Đây là điểm mới so với Luật THADS năm 2008, tạo thuận lợi cho các chấp hành viên khi tiến hành cưỡng chế các vụ việc ít phức tạp có thể linh hoạt, không cần huy động lực lượng.

Kế hoạch cưỡng chế dựa trên cơ sở bám sát các nội dung đã xác minh về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Kế hoạch cưỡng chế gồm các nội dung chính như: tên người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế; biện pháp cưỡng chế cần áp dụng; thời gian, địa điểm cưỡng chế; phương án tiến hành cưỡng chế; yêu cầu về lực lượng tham gia bảo vệ cưỡng chế; dự trù chi phí cưỡng chế.

*\* Thông báo cưỡng chế thi hành án:*

Thông báo cưỡng chế là thủ tục quan trọng, thời hạn thực hiện thông báo là 03 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản trừ trường hợp xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án của người phải thi hành án. Các hình thức thông báo được pháp luật quy định gồm:

thông báo trực tiếp cho đương sự hoặc qua cơ quan tổ chức các nhân khác theo quy định của pháp luật, niêm yết công khai và hình thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong các vụ việc cưỡng chế, người phải thi hành án thường tìm mọi cách chống đối, trốn tránh, cố tình không nhận các thông báo của cơ quan thi hành án, cố tình vắng mặt tại địa phương gây khó khăn cho việc thông báo và thường xuyên khiếu kiện về việc không được thông báo các văn bản, quyết định của cơ quan thi hành án... Do đó, các chấp hành viên cần chú ý thực hiện các hình thức thông báo đúng với từng trường hợp cụ thể, đặc biệt chú ý các trường hợp đương sự không có mặt tại địa phương, thông báo trong trường hợp bán đấu giá tài sản...

*\* Thực hiện cưỡng chế thi hành án.*

Các vụ việc cưỡng chế thường có tính chất, mức độ khác nhau và diễn biến cụ thể khác nhau tùy thuộc vào từng vụ việc. Do vậy, đòi hỏi các Chấp hành viên phải linh hoạt để xử lý các tình huống có thể xảy ra. Một buổi cưỡng chế thường được thực hiện các thủ tục sau:

- Họp bàn trước khi đi đến địa điểm cưỡng chế: đối với các vụ việc phức tạp, có tầm ảnh hưởng lớn, cần huy động lực lượng thì trước khi đến địa điểm cưỡng chế Chấp hành viên tập trung lực lượng tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) hoặc địa điểm thuận lợi để họp bàn trước khi tiến hành cưỡng chế, kiểm tra lại các công cụ, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ, thống nhất lần cuối nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn cưỡng chế.

- Tiến hành cưỡng chế: tùy thuộc vào từng vụ việc cụ thể, từng biện pháp cưỡng chế được áp dụng mà chấp hành viên thực hiện các thủ tục theo quy định. Trong công tác THADS luôn đề cao yếu tố tự nguyện, thỏa thuận. Vì vậy trước khi tiến hành cưỡng chế, chấp hành viên thường yêu cầu lần cuối các đương sự tự nguyện hoặc thỏa thuận thi hành án.

Khi tiến hành cưỡng chế, chấp hành viên tiến hành công bố quyết định cưỡng chế thi hành án, giới thiệu các thành phần tham gia cưỡng chế, yêu cầu

các thành phần tham gia thực hiện nhiệm vụ đã được phân công. Chấp hành viên chủ trì buổi cưỡng chế sẽ chỉ đạo chung, bao quát toàn bộ buổi cưỡng chế và giải quyết các tình huống phát sinh trong buổi cưỡng chế. Tùy thuộc vào từng biện pháp cưỡng chế, sẽ có các công việc cụ thể khác nhau như: phá khóa, mở khóa, đo đạc, tháo dỡ công trình trái phép, kiểm kê tài sản, giao tài sản, niêm phong tài sản, bảo quản tài sản, giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng....

- Kết thúc cưỡng chế: sau khi tiến hành xong các thủ tục, thư kí ghi biên bản sẽ thông qua các biên bản của buổi cưỡng chế và lấy chữ kí các thành phần tham gia, các bên đương sự. Các biên bản thường dùng trong cưỡng chế gồm: biên bản mở gói, mở khóa; biên bản kê biên tài sản; biên bản giao bảo quản tài sản; biên bản niêm phong tài sản; biên bản sự việc; biên bản giao tài sản.... Đây là thủ tục rất quan trọng của buổi cưỡng chế, biên bản phản ánh toàn bộ quá trình tổ chức cưỡng chế và là căn cứ lưu hồ sơ thi hành án. Vì vậy cần lập biên bản chặt chẽ, chi tiết và đầy đủ chữ kí các thành phần tham gia. Đối với người phải thi hành án, nếu vắng mặt hoặc có mặt nhưng không kí vào biên bản phải ghi rõ lí do trước sự chứng kiến của các thành phần tham gia cưỡng chế.

Sau khi kết thúc cưỡng chế, đặc biệt đối với các vụ việc phức tạp, chấp hành viên cần tổ chức họp tổng kết và rút kinh nghiệm.

*1.2.5. Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 71 Luật THADS năm 2014 quy định có 06 biện pháp cưỡng chế THADS gồm:

- Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.
- Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.

- Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ.

- Khai thác tài sản của người phải thi hành án.

- Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.

- Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

Trên cơ sở các biện pháp quy định, tùy thuộc và từng vụ việc cụ thể chấp hành viên lựa chọn biện pháp cưỡng chế phù hợp trên để áp dụng. Mỗi biện pháp đều có quy định điều kiện cụ thể để áp dụng, chấp hành viên không được áp dụng biện pháp nào khác ngoài các biện pháp đã được quy định.

1.2.5.1. Biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản, thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án:

*\* Biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản*

Điều kiện thực hiện:

+ Người phải thi hành án phải thi hành nghĩa vụ về tiền cụ thể như phải nộp áp phí, tiền phạt, trả nợ.... và thường áp dụng đối với các việc số tiền phải thi hành án không lớn.

+ Có tiền trong tài khoản để thực hiện khấu trừ: luật THADS quy định chỉ thực hiện cưỡng chế đối với các tài khoản có tiền và khấu trừ số tiền cụ thể. Đối với các tài khoản tại thời điểm xác minh không có tiền chấp hành viên có thể phối hợp với ngân hàng theo dõi khi nào có tiền thì thực hiện khấu trừ.

+ Hết thời gian tự nguyện nhưng không thi hành.

- Thủ tục thực hiện:

+ Ra quyết định cưỡng chế: Ra quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản theo mẫu quy định. Số tiền khấu trừ bao gồm số tiền phải thi hành án theo quyết định thi hành án và chi phí cưỡng chế.

+ Thực hiện quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản: Cơ quan, tổ chức đang quản lý tài khoản của người phải thi hành án thực hiện



khấu trừ số tiền theo quyết định cưỡng chế và chuyển số tiền đó vào tài khoản của cơ quan THADS hoặc chuyển cho người được thi hành án.

+ Chấm dứt khấu trừ tiền trong tài khoản khi: Người phải thi hành án đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án; cơ quan, tổ chức đã thực hiện xong yêu cầu của Chấp hành viên về khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án; có quyết định đình chỉ thi hành án theo quy định tại Điều 50 của Luật THADS năm 2014.

*\* Biện pháp cưỡng chế giấy tờ có giá:*

- Điều kiện thực hiện: Người phải thi hành án phải thi hành nghĩa vụ về tiền; giấy tờ có giá mang tên người phải thi hành án; hết thời gian tự nguyện nhưng người phải thi hành án không thi hành.

- Thủ tục thực hiện:

+ Chấp hành viên ra quyết định thu giữ giấy tờ có giá khi xác minh thấy người phải thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân đang giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án.

+ Thực hiện quyết định thu giữ giấy tờ có giá:

Chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân hiện đang giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án phải chuyển giao giấy tờ có giá đó theo quy định của pháp luật. Nếu không giao thì Chấp hành viên yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chuyển giao giá trị của giấy tờ có giá đó để thi hành án. Thủ tục bán giấy tờ có giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Biện pháp xử lý giấy tờ có giá chấm dứt khi: người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ, đã bán xong giấy tờ có giá theo quy định, có quyết định đình chỉ thi hành án.

1.2.5.2. Biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án:

- Điều kiện áp dụng:

Hậu quả của biện pháp cưỡng chế này có thể gây ảnh hưởng lớn tới cuộc sống hàng ngày của bản thân người phải thi hành án và gia đình của họ vì vậy chỉ được áp dụng khi có một trong những điều kiện sau:

+ Do đương sự thỏa thuận: hai bên có thể thỏa thuận với nhau về việc trừ vào thu nhập hàng tháng của người phải thi hành án, chấp hành viên lập biên bản thỏa thuận và thực hiện việc khấu trừ hàng tháng với số tiền và phương thức theo thỏa thuận.

+ Bản án, Quyết định của Tòa án ấn định biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.

+ Trường hợp thi hành án cấp dưỡng, hồ sơ thi hành án theo định kỳ, khoản tiền phải thi hành án có giá trị nhỏ hoặc tài sản của người phải thi hành án không đủ để thi hành án.

Các khoản thu nhập được khấu trừ gồm: tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác.

- Thủ tục thực hiện:

+ Ra quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án: Chấp hành viên ra quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án với mức tiền cụ thể tùy thuộc vào từng vụ việc nhưng không được quá 30% tổng số tiền nhận được hàng tháng.

+ Thực hiện quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi người phải thi hành án có thu nhập có trách nhiệm chuyển số tiền theo quyết định khấu trừ hàng tháng cho cơ quan thi hành án, có thể nộp trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan thi hành án theo yêu cầu.

+ Kết thúc biện pháp trừ vào thu nhập khi người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ, người phải thi hành án không còn thu nhập, có quyết định đình chỉ thi hành án.

1.2.5.3. Biện pháp kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ:

- Điều kiện áp dụng:

+ Người phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ về tiền.

+ Người phải thi hành án có điều kiện thi hành án.

+ Đã hết thời gian tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành.

+ Chưa hết thời gian tự nguyện thi hành án nhưng xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

- Thủ tục thực hiện:

Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế kê biên đối với tài sản cụ thể của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ theo mẫu quy định và thông báo cho người phải thi hành án và những người liên quan biết.

Thực hiện kê biên tài sản theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- Biện pháp kê biên tài sản kết thúc khi:

+ Đã thực hiện xong việc kê biên tài sản: sau khi thực hiện kê biên tài sản chấp hành viên có thể giao cho người phải thi hành án hoặc tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quản lý, sử dụng tài sản kê biên và thực hiện các thủ tục tiếp theo như thẩm định giá, bán đấu giá tài sản. Người phải thi hành án bị hạn chế quyền đối với tài sản đã kê biên.

+ Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án: trong giai đoạn thi hành án tự nguyện và thỏa thuận được áp dụng ở tất cả các giai đoạn của quá trình tổ chức thi hành án. Vì vậy, khi chuẩn bị kê biên hoặc đã ra quyết định kê biên nếu người phải thi hành án thi hành xong nghĩa vụ của mình thì chấp hành viên ra quyết định giải tỏa quyết định kê biên và chấm dứt việc kê biên.

+ Đình chỉ thi hành án theo quy định của pháp luật: Khi có quyết định đình chỉ thi hành án chấp hành viên chấm dứt việc kê biên và trả tài cho người phải thi hành án, việc thi hành án chấm dứt.

- Các tài sản kê biên gồm:

+ Kê biên tài sản là quyền sở hữu trí tuệ:

Theo Luật sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ gồm quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp.

Quyền tác giả liên quan đến các sáng tác trí tuệ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật như các tác phẩm văn học, tác phẩm âm nhạc, điện ảnh...

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền sở hữu đối với các sản phẩm sáng tạo của trí tuệ con người được khai thác trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp có thể trong cả lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Pháp luật Việt Nam ghi nhận đối tượng của sở hữu công nghiệp có thể là sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, tên gọi, xuất xứ hàng hóa...

+ Kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm.

Đây là các tài sản phải đăng kí quyền sở hữu hoặc đăng kí giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì vậy trước khi kê biên chấp hành viên phải yêu cầu cơ quan đăng ký cung cấp thông tin về tài sản, giao dịch như: xác minh chủ sở hữu tài sản, tài sản có bị cầm cố, thế chấp không... Và sau khi đã thực hiện xong việc kê biên tài sản, Chấp hành viên phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm về việc kê biên đó để các cơ quan này xử lý theo quy định như: tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm [24, Đ89].

+ Kê biên, xử lý tài sản đang cầm cố, thế chấp.

Tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp cho người khác để bảo đảm cho khoản vay nhất định và người nhận cầm cố, thế chấp được ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản. Do đó, để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho người được thi hành án, người nhận cầm cố, thế chấp tài sản

hợp pháp, điều kiện áp dụng biện pháp kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp khi: Người phải thi hành án không còn tài sản nào khác hoặc có nhưng không đủ để thi hành án. Tài sản đang cầm cố, thế chấp có giá trị lớn hơn nghĩa vụ được đảm bảo và chi phí cưỡng chế thi hành án [24, Đ90].

Khi xử lý tài sản cầm cố, thế chấp thứ tự thanh toán được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 47 Luật THADS năm 2014. Cụ thể, thanh toán các chi phí xử lý tài sản sau đó ưu tiên thanh toán nghĩa vụ được đảm bảo và các nghĩa vụ phải thi hành án.

Trường hợp tài sản đang cầm cố, thế chấp không thỏa mãn điều kiện kê biên thì chấp hành viên thông báo bằng văn bản cho người nhận cầm cố, thế chấp biết nghĩa vụ của người phải thi hành án, yêu cầu người nhận cầm cố, thế chấp phải thông báo cho cơ quan thi hành án khi người phải thi hành án thanh toán hết nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc khi xử lý tài sản cầm cố, thế chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ.

+ Kê biên vốn góp của người phải thi hành án.

Khi xác minh vốn góp của người phải thi hành án chấp hành viên cần xác minh các thông tin về phần vốn góp của người phải thi hành án tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp như: đã hoàn tất các thủ tục góp vốn hay chưa, tài sản góp vốn là gì, tỉ lệ vốn góp ... Chấp hành viên có thể trực tiếp đến xác minh hoặc gửi văn bản yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức nơi người phải thi hành án góp vốn cung cấp các thông tin về phần vốn góp của người phải thi hành án. Trong trường hợp cần thiết chấp hành viên có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác định phần vốn góp của người phải thi hành án; trung cầu tổ chức, cá nhân có chuyên môn xác định phần giá trị vốn góp của người phải thi hành án để cưỡng chế thi hành án[24, Đ92].

+ Kê biên đồ vật bị khóa, đóng gói.

Theo quy định tại Điều 93 Luật THADS năm 2014, khi tiến hành kê biên một tài sản nào đó mà đang bị khóa thì chấp hành viên phải yêu cầu người phải thi hành án, người đang sử dụng, quản lý đồ vật mở khóa, mở gói để kê biên. Nếu người phải thi hành án cố tình vắng mặt hoặc có mặt nhưng không thực hiện mở khóa, mở gói thì chấp hành viên lập biên bản sau đó có thực hiện mở khóa, phá khóa, mở gói. Nếu người phải thi hành án không thực hiện chấp hành viên có thể tiến hành mở khóa, phá khóa nhưng phải có người làm chứng và các chi phí phát sinh, các thiệt hại do việc mở khóa, phá khóa, mở gói do người phải thi hành án chịu. Nếu sau khi mở khóa, phá khóa, mở gói người phải thi hành án không nhận lại tài sản thì chấp hành viên tiến hành niêm phong tài sản đó và giao bảo quản theo quy định pháp luật.

+ Kê biên tài sản gắn liền với đất.

Đối với các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với đất thì khi thực hiện kê biên phải kê biên cả quyền sử dụng đất, trừ trường hợp quyền sử dụng đất không được kê biên theo quy định của pháp luật hoặc việc tách rời tài sản kê biên và đất không làm giảm đáng kể giá trị tài sản đó [24, Đ94]. Trong trường hợp tài sản là công trình xây dựng kiên cố, có giá trị lớn xây dựng trên đất mà không thể kê biên quyền sử dụng đất thì chấp hành viên cần áp dụng các biện pháp khác theo quy định.

+ Kê biên tài sản là nhà ở.

Kê biên, xử lý tài sản là nhà ở ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người phải thi hành án và gia đình họ do vậy chỉ áp dụng kê biên nhà ở là nơi ở duy nhất của người phải thi hành án và gia đình họ có các điều kiện sau:

Người phải thi hành án chỉ có nhà ở là tài sản duy nhất ngoài ra không có các tài sản khác.

Có các tài sản khác nhưng các tài sản có giá trị nhỏ không đủ để thi hành án.

Người phải thi hành án đồng ý kê biên nhà ở của mình để thực hiện nghĩa vụ thi hành án [24, Đ95].

Khi kê biên nhà ở thì phải kê biên cả quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở đó. Nếu nhà ở của người phải thi hành án nhưng được xây dựng trên đất của người khác thì chấp hành viên chỉ áp dụng biện pháp kê biên kê biên khi người có quyền sử dụng đất đồng ý cho kê biên cả quyền sử dụng đất hoặc việc tách rời nhà ở và đất đó không ảnh hưởng đến giá trị căn nhà.

Nếu chủ sở hữu đất không đồng ý cho kê biên quyền sử dụng đất và việc tách rời nhà và đất làm giảm giá trị căn nhà đó thì Chấp hành viên không được tiến hành kê biên nhà và đất đó. Tùy từng trường hợp cụ thể chấp hành viên có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác như: khai thác tài sản.... Đối với nhà mà người phải thi hành án đang cho người khác thuê hoặc ở nhờ thì khi kê biên chấp hành viên phải thông báo ngay cho người đang thuê, đang ở nhờ biết. Trường hợp nhà ở đang cho thuê, ở nhờ được bán đấu giá mà thời hạn thuê hoặc thời hạn lưu cư vẫn còn thì người thuê có quyền tiếp tục được thuê hoặc lưu cư theo thời hạn trong hợp đồng cho thuê. [24, Đ95].

+ Kê biên tài sản là phương tiện giao thông quy định tại Điều 96 Luật THADS năm 2014.

Đối với các phương tiện giao thông như tàu bay, tàu biển thì việc kê biên thực hiện theo quy định của pháp luật về bắt giữ tàu bay, tàu biển.

Đối với tài sản là các phương tiện giao thông thông thường thì khi kê biên chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án, người đang quản lý, sử dụng phương tiện đó phải giao giấy đăng ký phương tiện đó (nếu có) cho cơ quan thi hành án. Nếu họ không giao hoặc giấy tờ đó không còn thì chấp hành viên vẫn tiến hành kê biên. Khi kê biên phương tiện giao thông, tùy từng trường hợp và từng loại phương tiện cụ thể chấp hành viên có thể thu giữ các phương tiện đó hoặc tiếp tục giao cho người phải thi hành án, người đang quản lý, sử dụng tiếp tục sử dụng và cấp cho họ biên bản thu giữ giấy đăng ký

để tiếp tục tham gia giao thông. Phương tiện giao thông đó bị cấm chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, cho thuê hoặc hạn chế giao thông.

+ Kê biên tài sản là hoa lợi Điều 97 Luật THADS năm 2014.

Chấp hành viên có thể áp dụng biện pháp kê biên hoa lợi trong trường hợp người phải thi hành án có tài sản mang lại hoa lợi để đảm bảo thi hành án. Trường hợp hoa lợi bị kê biên là lương thực, thực phẩm của người phải thi hành án thì khi kê biên, chấp hành viên phải trích lại một phần hợp lý đảm bảo cuộc sống cho người phải thi hành án và gia đình của họ [24, Đ95].

#### 1.2.5.4. Khai thác tài sản của người phải thi hành án

Biện pháp này thường được áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có một tài sản duy nhất và tài sản đó có giá trị lớn hơn rất nhiều lần so với nghĩa vụ phải thi hành.

Điều 107 Luật THADS quy định điều kiện để áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản là:

+ Tài sản của người phải thi hành án có giá trị quá lớn so với nghĩa vụ phải thi hành và tài sản đó có thể khai thác để thi hành án;

+ Người được thi hành án đồng ý cưỡng chế khai thác tài sản để thi hành án nếu việc khai thác tài sản không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.

- Thủ tục thực hiện cưỡng chế khai thác tài sản:

+ Ra quyết định cưỡng chế khai thác tài sản: khi xác minh đáp ứng đủ điều kiện, chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế khai thác tài sản và thông báo cho đương sự, các bên liên quan biết.

+ Thực hiện quyết định cưỡng chế khai thác tài sản: đối với tài sản mà trước khi cưỡng chế người phải thi hành án đang trực tiếp khai thác hoặc cho người khác khai thác thì người đang khai thác tiếp tục được khai thác; trường hợp tài sản mà chưa khai thác thì giao cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác tài sản và nộp tiền cho cơ quan THADS[24, Đ108].



- Chấm dứt cưỡng chế khai thác tài sản: Chấp hành viên chấm dứt cưỡng chế tài sản trong các trường hợp sau:

+ Việc khai thác tài sản không hiệu quả hoặc làm cản trở đến việc thi hành án;

+ Người phải thi hành án, người khai thác tài sản thực hiện không đúng yêu cầu của Chấp hành viên về việc khai thác tài sản;

+ Người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án và các chi phí về thi hành án;

+ Có quyết định đình chỉ thi hành án.

Chấp hành viên sẽ ra quyết định chấm dứt khai thác tài sản, riêng đối với trường hợp chấm dứt khai thác do việc khai thác tài sản không hiệu quả hoặc làm cản trở đến việc thi hành án, người phải thi hành án, người khai thác tài sản thực hiện không đúng yêu cầu của chấp hành viên về việc khai thác tài sản thì chấp hành viên sẽ phải thực hiện việc kê biên và xử lý tài sản để thi hành án.

1.2.5.5. Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ:

Biện pháp cưỡng chế này được quy định tại khoản 5 Điều 71 Luật THADS năm 2014, được cụ thể hoá tại Mục 9 Chương IV Luật THADS gồm các điều từ Điều 114 đến Điều 117.

Bao gồm các biện pháp:

\* *Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ trả vật.*

- Điều kiện áp dụng:

+ Người phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ trả vật theo bản án, quyết định: đó là trường hợp bản án, quyết định của tòa án tuyên người phải thi hành án phải trả một hoặc một số vật nhất định: bàn ghế, tủ, xe máy....

+ Hết thời hạn tự nguyện thi hành án, trừ trường hợp xét thấy cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, huỷ hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án.

+ Biện pháp cưỡng chế trả vật chỉ được áp dụng nếu Chấp hành viên xác minh được vật phải trả hiện đang còn. Tức là vật đó hiện đang còn tồn tại và do người phải thi hành án hoặc người khác chiếm hữu, sử dụng.

- Thủ tục thực hiện:

+ Khi đủ các điều kiện theo quy định, Chấp hành viên ra Quyết định cưỡng chế trả vật theo mẫu quy định và thông báo cho các bên đương sự biết.

+ Thực hiện quyết định cưỡng chế:

Sau khi ra quyết định cưỡng chế, chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án hoặc người đang quản lý, sử dụng vật trả vật cho người được thi hành án. Nếu không trả thì chấp hành viên thực hiện thu hồi và giao vật đó cho người được thi hành án.

Trường hợp đã ra quyết định cưỡng chế nhưng vật phải trả không còn hoặc bị hư hỏng không sử dụng được thì chấp hành viên hướng dẫn hai bên thỏa thuận về việc thi hành án. Nếu không thỏa thuận được nếu vật phải trả là vật đặc định yêu cầu các bên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với vật cùng loại chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án trả vật cùng loại hoặc tranh toán giá trị của vật cùng loại theo giá thị trường tại thời điểm cưỡng chế.

\* *Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ trả nhà, giao nhà.*

- Được áp dụng trong các trường hợp sau:

+ Nghĩa vụ giao nhà, trả nhà được tuyên trong Bản án, quyết định của Tòa án;

+ Cưỡng chế giao nhà cho người mua được nhà bán đấu giá:

+ Cưỡng chế giao nhà cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án.

- Điều kiện áp dụng:

+ Người phải thi hành án có nghĩa vụ giao nhà.

+ Hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện, trừ trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, huỷ hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án.

- Thủ tục thực hiện cưỡng chế giao nhà:

+ Ra quyết định cưỡng chế: sau khi xác minh đủ các điều kiện chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế về việc giao nhà, trả nhà theo mẫu quy định và thông báo cho các bên đương sự.

+ Thực hiện quyết định cưỡng chế: Sau khi ra quyết định cưỡng chế nếu người phải thi hành án không tự nguyện thực hiện, chấp hành viên tổ chức cưỡng chế. Trước khi tiến hành cưỡng chế chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án và người thân tự nguyện ra khỏi nhà và chuyển tài sản, nếu không tự nguyện thực hiện sẽ cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi nhà và giao nhà cho người được thi hành án.

- Cưỡng chế giao nhà kết thúc khi: Đã thực hiện xong việc cưỡng chế hoặc người phải thi hành án tự nguyện giao, trả nhà cho người được thi hành án, có quyết định đình chỉ thi hành án.

\* *Cưỡng chế giao, trả giấy tờ giấy tờ*

Cưỡng chế giao, trả giấy tờ cũng được áp dụng với trình tự, thủ tục như biện pháp cưỡng chế trả vật. Ngoài ra, biện pháp cưỡng chế này cũng có những điểm riêng cần chú ý khi áp dụng.

- Thủ tục thực hiện:

Chấp hành viên ra quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ theo mẫu quy định và tổ chức thi hành. Nếu người phải thi hành án hoặc người thứ ba đang giữ giấy tờ đó không tự nguyện giao, trả giấy tờ thì chấp hành viên thực hiện cưỡng chế.

Trường hợp giấy tờ cần giao, trả đã mất, bị hư hỏng không thể thu hồi được hoặc người phải thi hành án cố tình giấu không giao mà các giấy tờ đó có thể cấp lại được: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy khai sinh, các văn bằng, chứng chỉ...thì chấp hành viên có văn bản yêu cầu các cơ quan có

thẩm quyền hủy các giấy tờ đó và cấp giấy tờ mới cho người được thi hành án theo quy định.

Trường hợp giấy tờ không thể thu hồi được và giấy tờ đó thuộc trường hợp không thể cấp lại thì chấp hành viên lập biên bản và ra Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44a Luật THADS.

*\* Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ chuyển giao quyền sử dụng đất.*

- Trường hợp áp dụng:

+ Bản án, quyết định tuyên buộc người phải thi hành án phải chuyển giao quyền sử dụng đất cho người được thi hành án;

+ Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất từ người phải thi hành án sang người trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

+ Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất cho người được thi hành án nhận quyền sử dụng đất để thi hành án.

- Điều kiện áp dụng:

+ Người phải thi hành án có nghĩa vụ chuyển giao quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

+ Đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án hoặc xét thấy người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, huỷ hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án

- Thủ tục thực hiện cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất:

+ Ra quyết định cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

Chấp hành viên ra Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất khi đủ các điều kiện theo quy định và thông báo cho các bên đương sự biết.

+ Thực hiện cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

Đối với cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất được chuyển giao. Ngoài ra tùy từng vụ việc có thể có

các thành phần: Công an, phòng tài chính- kế hoạch, phòng kinh tế hạ tầng.... và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp thực hiện giám sát.

+ Kết thúc cưỡng chế: việc cưỡng chế kết thúc khi đã thực hiện xong việc chuyển giao quyền sử dụng đất, có quyết định đình chỉ thi hành án.

1.2.5.6. Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện một công việc nhất định:

- Cưỡng chế buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định được áp dụng trong các trường hợp sau:

+ Người phải thi hành án phải thực hiện một công việc nhất định như: xin lỗi công khai, mở lối đi... hoặc không được thực hiện một công việc nhất định theo bản án, quyết định của Tòa án.

+ Đã hết thời gian tự nguyện thi hành án.

+ Có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

\* *Cưỡng chế thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện công việc nhất định theo Bản án, quyết định của Tòa án.*

Đây là trường hợp người phải thi hành án phải làm một công việc nhất định theo Bản án, quyết định của Tòa án nhưng họ cố tình không thực hiện. Trong trường hợp này Luật THADS quy định sau khi ra quyết định cưỡng chế nếu họ không thực hiện, Chấp hành viên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và ấn định thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để họ thực hiện nghĩa vụ. Hết thời hạn ấn định mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật THADS sẽ có hai trường hợp:

*Thứ nhất*, trường hợp nghĩa vụ buộc phải thực hiện công việc của người phải thi hành án có thể giao cho người khác thực hiện thay nghĩa là không nhất thiết người phải thi hành án phải trực tiếp thực hiện.

*Thứ hai*, trường hợp nghĩa vụ gắn với nhân dân người phải thi hành án, do chính người đó thực hiện và không thể thay thế.

*\* Cường chế thi hành nghĩa vụ không thực hiện công việc nhất định.*

Sau khi ra quyết định cưỡng chế, chấp hành viên buộc người phải thi hành án không được thực hiện công việc nhất định như: hành vi cản trở người khác thực hiện quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất hợp pháp, hành vi gây ô nhiễm môi trường...

Người phải thi hành án không tự nguyện chấm dứt công việc không được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp có thể khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì chấp hành viên yêu cầu họ khôi phục lại hiện trạng như ban đầu. Sau khi xử phạt vi phạm hành chính mà phải thi hành án vẫn tiếp tục thực hiện công việc và không khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

*\* Biện pháp Cường chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng.*

Biện pháp này được quy định tại Điều 120 Luật THADS năm 2014. Trong THADS thường gặp là trường hợp Bản án, quyết định ly hôn và bố, mẹ phải giao con cho người kia nuôi dưỡng. Đây là trường hợp đặc biệt bởi nghĩa vụ phải thực hiện là con người do vậy trình tự, thủ tục thực hiện phải chặt chẽ và có những quy định riêng.

Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế về việc buộc giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng đồng thời động viên, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thực hiện. Nếu người phải thi hành án không tự nguyện, trước khi tiến hành cưỡng chế chấp hành viên tổ chức buổi động viên, thuyết phục với các thành phần: đại diện chính quyền địa phương, hội phụ nữ... động viên, thuyết phục người phải thi hành án. Đây là thủ tục bắt buộc và khác biệt so với cưỡng chế buộc thực hiện hoặc không thực hiện nhất định.

Nếu người phải thi hành án hoặc người trông giữ không giao thì chấp hành viên ra quyết định phạt tiền và ấn định thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định để người đó thực hiện. Hết thời hạn đã ấn định mà người phải thi hành án không thực hiện chấp hành viên tiến hành cưỡng chế buộc người đó thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự tội không chấp hành án.

### **1.3. Các yếu tố cơ bản tác động đến cưỡng chế thi hành án dân sự.**

*1.3.1. Hệ thống pháp luật của Nhà nước điều chỉnh về cưỡng chế thi hành án dân sự:*

Pháp luật tạo hành lang pháp lý cho hoạt động cưỡng chế THADS thông qua quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các biện pháp... cưỡng chế THADS. Để hoạt động cưỡng chế THADS đạt hiệu quả đòi hỏi phải được quy định cụ thể, rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể thực hiện, trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế và các biện pháp cưỡng chế. Trên cơ sở các quy định của pháp luật các chấp hành viên áp dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp.

Để hoạt động cưỡng chế THADS đạt hiệu quả trước hết phải có pháp luật tốt. Nói cụ thể hơn là phải có một hệ thống các quy định pháp luật về cưỡng chế THADS hoàn chỉnh, đồng bộ, sát thực tế, phù hợp với các quy định của các ngành luật liên quan. Như vậy sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan THADS, các chấp hành viên áp dụng thực hiện cưỡng chế và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cưỡng chế THADS.

Ngược lại nếu hệ thống pháp luật không phù hợp, không đầy đủ và đồng bộ sẽ gây khó khăn trong hoạt động cưỡng chế. Nếu các quy định về cưỡng chế THADS còn thiếu hoặc quy định không đồng nhất sẽ dẫn tới việc các chấp hành viên lúng túng khi áp dụng, áp dụng không thống nhất, phải chờ hướng dẫn, giải thích mới áp dụng... sẽ gây kéo dài thời gian tổ chức

cưỡng chế, không thống nhất trong thực hiện thậm chí dễ vi phạm pháp luật khi thực hiện cưỡng chế THADS.

### *1.3.2. Tổ chức bộ máy cơ quan thi hành án dân sự và cơ chế hoạt động*

Đối với lĩnh vực THADS, nếu quản lý tập trung thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động quản lý cũng như chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn. Tổ chức bộ máy quản lý phù hợp có vai trò quan trọng trong việc đề ra những chủ trương và chính sách hoạt động phù hợp với thực tiễn, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động cưỡng chế THADS. Qua đó góp phần tạo sự chuyển biến trong công tác cưỡng chế THADS nói riêng và giải quyết THADS nói chung.

Ngược lại, nếu bộ máy quản lý và cơ chế hoạt động không phù hợp, có sự chia cắt, phân tán, thiếu tập trung, không đồng bộ, chông chéo trong việc quản lý, điều hành sẽ hạn chế hiệu quả, hiệu lực công tác THADS trong đó có cưỡng chế THADS.

Bộ máy quản lý phù hợp là bộ máy mà trong đó phân định rõ trách nhiệm lãnh đạo, trách nhiệm quản lý, trách nhiệm thực thi của các chủ thể. Xác định rõ sự quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, tạo điều kiện đảm bảo đầu tư về con người, cơ sở vật chất trang bị phương tiện kỹ thuật đảm bảo sự chỉ đạo hướng dẫn kiểm tra, giám sát chặt chẽ, điều hành thống nhất, kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tránh được sự can thiệp vào hoạt động THADS, bảo đảm hoạt động THADS có hiệu quả.

### *1.3.3. Đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan thi hành án dân sự.*

Một trong những yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác THADS nói chung và cưỡng chế THADS nói riêng, đó là đội ngũ cán bộ, công chức ngành THADS mà trước hết là phẩm chất đạo đức. trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác và tinh thần trách nhiệm



của đội ngũ chấp hành viên những người trực tiếp thực hiện cưỡng chế THADS. Trong cưỡng chế THADS, năng lực và đạo đức nghề nghiệp của chấp hành viên là tiêu chuẩn rất quan trọng, bởi vì hoạt động cưỡng chế mang tính đặc thù, có tác động trực tiếp đến đến quyền, lợi ích của các đương sự.

Nếu số lượng cán bộ, công chức các cơ quan THADS đủ chỉ tiêu, biên chế được giao, số lượng chấp hành viên đủ tỉ lệ theo quy định sẽ tạo thuận lợi trong tổ chức thi hành án và cưỡng chế thi hành án. Tránh tình trạng một chấp hành viên phải làm quá nhiều địa bàn, quá nhiều án nên không đảm bảo được các quy định về thủ tục, thời hạn khi tổ chức cưỡng chế.

Bên cạnh đó năng lực của chấp hành viên được thể hiện ở khả năng về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, bản lĩnh, nhân cách và đạo đức nghề nghiệp.... Do đó, để đảm bảo tổ chức cưỡng chế THADS đạt kết quả cao đòi hỏi chấp hành viên, cán bộ cơ quan thi hành án phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng, đạo đức tốt và có lối sống lành mạnh. Ngoài ra còn phải có năng lực, trình độ chuyên môn chắc chắn, được đào tạo, bồi dưỡng bài bản, có kinh nghiệm thực tiễn; kịp thời cập nhật thông tin, tri thức; tích cực bổ sung các kinh nghiệm, giải pháp để thực hiện tốt công tác cưỡng chế THADS. Nếu các cán bộ, công chức cơ quan THADS đặc biệt là chấp hành viên có năng lực, trình độ hạn chế hoặc có biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền sẽ dễ dẫn tới tình trạng vi phạm pháp luật trong áp dụng cưỡng chế THADS.

*1.3.4. Cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan khi thực hiện cưỡng chế.*

Cưỡng chế THADS đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần, nhiều cơ quan, tổ chức liên quan, do đó cơ chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án với các cơ quan, tổ chức liên quan khi thực hiện cưỡng chế có vai trò quan trọng. Thực tế cho thấy, sự thành công của cưỡng chế THADS phụ thuộc rất lớn vào công tác phối hợp. Trong cưỡng chế THADS đòi hỏi có sự phối hợp từ giai đoạn xác minh điều kiện thi hành án đến khi tổ chức cưỡng chế. Đặc biệt đối với các vụ

cưỡng chế phức tạp phải huy động lực lượng của nhiều cơ quan, tổ chức tham gia. Đối với một số biện pháp cưỡng chế phải có các thành phần bắt buộc như: cưỡng chế kê biên, buộc chuyển giao quyền sử dụng đất phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý đất đai cùng cấp; cưỡng chế kê biên tài sản, buộc chuyển giao tài sản... phải có sự tham gia của đại diện chính quyền địa phương. Nếu thiếu các thành phần này buổi cưỡng chế không thể thực hiện được. Do đó nếu công tác phối hợp tốt thì cưỡng chế thuận lợi, đạt hiệu quả, nếu công tác phối hợp không tốt, các cơ quan, ban ngành liên quan không hỗ trợ, không phối hợp thì hiệu quả của công tác cưỡng chế không cao, có những vụ việc phải hoãn, tạm dừng buổi cưỡng chế nếu thiếu các thành phần tham gia.

#### *1.3.5. Ý thức chấp hành pháp luật của đương sự.*

Đến giai đoạn cưỡng chế THADS đã trực tiếp tác động đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đặc biệt là người phải thi hành án. Vì vậy, người phải thi hành án thường có hành động trốn tránh việc thi hành án, cản trở việc thi hành án làm cho việc thi hành án trở nên khó khăn nhằm trì hoãn, kéo dài quá trình tổ chức thi hành án. Điều đó cho thấy, chất lượng, hiệu quả của công tác cưỡng chế THADS phụ thuộc rất nhiều vào ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự tham gia vào quá trình thi hành án.

Chính vì vậy, trình độ, ý thức pháp luật của các đương sự trong THADS là một trong những yếu tố tác động quan trọng đến chất lượng, hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành án.

## **Tiểu kết chương**

Trong chương 1 tác giả phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và các quy định pháp luật về cưỡng chế THADS. Qua đó có thể rút ra một số nội dung cơ bản sau:

Cưỡng chế THADS là biện pháp THADS dùng quyền lực nhà nước buộc người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ THADS của họ do chấp hành viên áp dụng trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành. Cưỡng chế THADS có vai trò quan trọng trong hoạt động thi hành án, góp phần giải quyết dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án, nâng cao hiệu quả hoạt động THADS, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, các tổ chức và công dân, thông qua thực hiện cưỡng chế THADS góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật THADS đến người dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Cưỡng chế THADS có những đặc điểm sau: được thực hiện theo quy định của pháp luật THADS; áp dụng cưỡng chế THADS phải căn cứ vào Bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án; chỉ áp dụng cưỡng chế THADS sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án có điều kiện nhưng không thi hành; người phải thi hành án phải chịu chi phí cưỡng chế thi hành án và việc tổ chức cưỡng chế phải tương ứng với nghĩa vụ thi hành án và các chi phí cần thiết khác. Các biện pháp cưỡng chế THADS gồm: khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án; trừ vào thu nhập của người phải thi hành án; kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ; khai thác tài sản của người phải thi hành án; buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ; buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định. Mỗi biện pháp đều có những điều kiện, và trình tự, thủ tục áp dụng riêng đòi hỏi các chấp hành viên phải linh hoạt khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

### 2.1. Điều kiện đặc thù, tình hình giải quyết thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

#### 2.1.1. Điều kiện địa lý, kinh tế, văn hóa- xã hội của tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh nằm trong vùng trung du và miền núi Bắc bộ, có diện tích tự nhiên 3.562,82 km<sup>2</sup>. Tỉnh Thái Nguyên tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn ở phía Bắc, phía nam giáp thủ giáp thủ đô Hà Nội, phía đông giáp với các tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn, phía tây giáp với các tỉnh: Tuyên Quang và Vĩnh Phúc. Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính: Thành phố Thái Nguyên; thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và 6 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương. Toàn tỉnh có 180 xã, trong đó có 55 đồng bằng và trung du và 125 xã vùng cao và miền núi.

Trong những năm gần đây kinh tế Thái Nguyên phát triển vượt bậc, là nơi tập trung đầu tư của nhiều ngành, phát triển trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về phát triển các khu công nghiệp, tài chính, bất động sản, đầu tư nước ngoài. Đặc biệt là quá trình đô thị hóa, đền bù giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp. Bên cạnh những thuận lợi mang lại, sự phát triển kinh tế trong những năm qua còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tốc độ đô thị hóa quá nhanh, các chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng ở nông thôn, ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế...dẫn tới phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tín dụng ngân hàng, tranh chấp dân sự, đất đai và có cả sự tăng lên các vụ án hình sự, các vi phạm pháp luật trong nhiều lĩnh vực dẫn tới số lượng các vụ việc thi hành án tăng đặc biệt các vụ tranh chấp phức tạp cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

Là nơi tập trung nhiều trường Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp nên trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật của người dân được nâng cao.

Tuy nhiên, là tỉnh có nhiều đồng bào các dân tộc sinh sống, trong đó còn có nhiều xã vùng cao, trình độ dân trí còn hạn chế, ý thức pháp luật của người dân ở nhiều nơi còn thiếu sự tuân thủ, chấp hành, thậm chí là chống đối, vi phạm pháp luật một cách cố ý, chây ì, không tự nguyện thi hành án, gây rất nhiều khó khăn cho công tác THADS.

*2.1.2. Tình hình giải quyết thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

#### *Tổ chức bộ máy*

Cục THADS tỉnh Thái Nguyên có 05 phòng chuyên môn trực thuộc cục gồm: Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng nghiệp vụ, Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng Tài chính - kế hoạch và 09 chi cục THADS trực thuộc với 125/128 biên chế được giao hiện còn thiếu 03 biên chế. Đến ngày 30/12/2017 cơ cấu tổ chức Cục gồm: 01 cục trưởng, 03 Phó cục trưởng, 05 trưởng phòng và 09 phó trưởng phòng. Các chi cục đều kiện toàn lãnh đạo gồm 01 chi cục trưởng và 02 phó chi cục trưởng. Tỷ lệ chấp hành viên toàn tỉnh đạt 49% chỉ tiêu biên chế trong đó 100% các chấp hành viên đều có trình độ cử nhân luật trở lên và đã được đào tạo về nghiệp vụ thi hành án.

#### *Cơ sở vật chất*

Được sự quan tâm và đầu tư của Đảng, Nhà nước đến nay cơ sở vật chất của Cục và các Chi cục đều được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc khang trang, đảm bảo yêu cầu. Đặc biệt trụ sở Cục và Chi cục Thị xã Phổ Yên được đầu tư xây dựng mới và đi vào sử dụng năm 2013, các trụ sở chi cục khác đều được sửa chữa kịp thời. Các trang thiết bị, máy móc, kho vật chứng đều đảm bảo. Ngoài Cục THADS tỉnh đã có 04 Chi cục được trang bị xe ô tô phục vụ công tác.

#### *Kết quả thi hành án*

Trong 05 năm trở lại đây công tác THADS tỉnh Thái Nguyên đã được quan tâm và có những bước tiến đáng kể, tỷ lệ chất lượng công việc cả thi hành án về việc và thi hành án về giá trị đều đạt tỷ lệ được giao. Theo báo cáo của Cục

THADS tỉnh Thái Nguyên, trong vòng 05 năm từ năm 2013 đến năm 2017 toàn tỉnh đã thụ lý giải quyết 54.630 việc tương ứng với số tiền 2.647.119.871.000 đồng. Đã giải quyết xong 36.454 việc đạt tỷ lệ 92,5% tương ứng với 627.288.523.000 đồng đạt tỷ lệ 71,5% (Số thi hành xong/số có điều kiện thi hành).

**Bảng 2.1: Kết quả THADS từ năm 2013 đến năm 2017 về việc**

(đơn vị tính: việc)

Năm	Tổng số việc phải thi hành	Số việc có điều kiện thi hành	Số việc đã giải quyết xong	Tỷ lệ việc giải quyết xong/việc có điều kiện giải quyết
2013	10.759	7.799	7.147	91,64%
2014	10.800	8.017	7.525	93,86%
2015	10.275	7.468	7.018	93,97%
2016	10.848	7.765	6.937	89,34%
2017	11.948	8.799	7.827	88,95%

**Bảng 2.2: Kết quả THADS từ năm 2013 đến năm 2017 về tiền**

(đơn vị tính: 1.000 đồng)

Năm	Tổng số phải thi hành	Số có điều kiện thi hành	Số đã giải quyết xong	Tỷ lệ giải quyết xong/có điều kiện giải quyết
2013	206.829.044	93.808.459	78.491.392	83,67%
2014	305.844.292	196.772.489	170.363.449	86,58%
2015	798.061.512	623.225.308	594.333.961	95,36%
2016	682.070.490	294.181.759	169.580.033	57,79%
2017	654.314.533	209.923.490	71.230.470	33,93%

(Nguồn: Báo cáo Cục THADS tỉnh Thái Nguyên)

Số liệu thống kê cho thấy, tổng số việc và tiền phải thi hành tại Thái Nguyên hằng năm lớn và có xu hướng gia tăng. Đặc biệt trong những năm gần đây có những vụ việc mà giá trị phải thi hành rất lớn, phức tạp nên tổng số tiền phải thi hành án lớn và tăng nhanh. Số tiền phải thi hành năm 2015 tăng gấp 2,6 lần so với năm 2014, năm 2016 và 2017 có giảm nhưng so với năm 2014 vẫn tăng gấp hơn 2 lần.

Kết quả đạt được nếu tính theo tỉ lệ số thi hành được trên số có điều kiện thi hành thì tỉ lệ hàng năm tỉnh Thái Nguyên đều rất cao và đạt chỉ tiêu do Bộ Tư pháp đề ra. Tuy nhiên, nếu tính theo tỉ lệ số thi hành xong trên tổng số phải thi hành thì tỉ lệ hàng năm rất thấp, trung bình đạt 66,72% về việc và 23,69% về tiền. Qua đó có thể thấy hàng năm tỉ lệ án chưa có điều kiện thi hành là rất lớn đặc biệt là về tiền. Tổng số việc và tiền chuyển năm sau còn nhiều.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự tại tỉnh Thái Nguyên**

### *2.2.1. Kết quả chung*

Theo số liệu thống kê từ năm 2013 đến năm 2017 toàn tỉnh đã tổ chức thực hiện 1.127 quyết định cưỡng chế. Trong đó:

- Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế: 127 việc, chiếm tỉ lệ 11,26%.
- Số việc cưỡng chế thành công: 989 việc chiếm tỉ lệ 87,75%
- Số việc cưỡng chế không thành công: 11 việc chiếm tỉ lệ 0,97%
- Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng: 804 việc chiếm tỉ lệ 71,4%
- Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng: 323 việc chiếm tỉ lệ 28,6%

**Bảng 2.3: Kết quả cưỡng chế thi hành án từ năm 2013 đến năm 2017  
(đơn vị tính: việc)**

Năm	Việc ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế					
	Tổng số	Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công
2013	242	165	77	30	210	2
2014	222	157	65	54	161	7
2015	162	111	51	13	147	2
2016	191	136	55	10	181	0
2017	310	235	75	20	290	0

**Bảng 2.4: Tỷ lệ áp dụng các biện pháp cưỡng chế so với số việc có điều kiện thi hành**

(đơn vị tính: việc)

Năm	Tổng số việc cưỡng chế	Tổng số việc có điều kiện thi hành	Tỷ lệ %
2013	242	7.799	3,1%
2014	222	8.017	2,76%
2015	162	7.468	2,16%
2016	191	7.765	2,45%
2017	310	8.799	3,52%

(Nguồn: Báo cáo Cục THADS tỉnh Thái Nguyên)

Qua số liệu trên cho thấy số lượng các việc cưỡng chế qua các năm lớn đặc biệt năm 2017 có sự gia tăng đột biến. Điều đó chứng tỏ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên số lượng các vụ án tranh chấp về dân sự, kinh tế, hôn nhân gia đình chiếm số lượng lớn và ngày càng gia tăng kéo theo gia tăng các vụ việc cưỡng chế. Điều này gây áp lực lớn cho các Chấp hành viên và cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh.

Có thể thấy các Chấp hành viên đã làm khá tốt công tác động viên, thuyết phục nên số việc cưỡng chế không cần huy động lực lượng và số việc cưỡng chế thành công lớn. Số việc đương sự tự nguyện sau khi ra quyết định cưỡng chế là 127 việc chiếm tỉ lệ 11%. Số việc cưỡng chế không thành công chiếm tỉ lệ nhỏ và giảm đáng kể so với các năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp cưỡng chế không thành công xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: năng lực, trình độ của Chấp hành viên trong xây dựng kế hoạch và tổ chức cưỡng chế, công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chưa tốt, sự chống đối của các đương sự...gây ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín của cơ quan THADS và chấp hành viên.

Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không đồng đều, chủ yếu tập trung ở Thành phố Thái Nguyên, thành phố



Sông Công, thị xã Phở Yên, huyện Đại Từ, huyện Phú Lương là nơi tập trung đông dân cư, có nhiều khu công nghiệp, công ty, các trường Đại học....

*2.2.2. Kết quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế cụ thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

Qua số liệu thống kê cho thấy trong những năm gần đây tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng một cách cơ bản, đồng bộ các biện pháp cưỡng chế và đạt kết quả cao. Trong đó, có một số biện pháp cưỡng chế do đặc thù nên ít được áp dụng trên thực tế và trong vòng 05 năm từ năm 2013 đến năm 2017 toàn tỉnh Thái Nguyên không áp dụng đối với vụ việc nào như: biện pháp cưỡng chế thu hồi, xử lý giấy tờ có giá; biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản.

**Bảng 2.5: Kết quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế cụ thể từ năm 2013 đến năm 2017**

(đơn vị tính: việc)

STT	Biện pháp cưỡng chế áp dụng	Số lượng áp dụng	Tỷ lệ % trong số biện pháp cưỡng chế áp dụng	Số việc tự nguyện trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công
1	Khấu trừ tiền trong tài khoản	25	2,21%	0	25
2	Biện pháp thu hồi, xử lý tiền của người phải thi hành án	62	5,5%	0	62
3	Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	189	16,77%	13	187
4	Kê biên xử lý tài sản của người phải thi hành án	769	68,23%	96	668
5	Buộc chuyển giao vật	5	0,44%	0	4
6	Buộc chuyển giao quyền tài sản	42	3,72%	8	4
7	Buộc chuyển giao giấy tờ	2	0,17%	0	0
8	Buộc thực hiện công việc nhất định	31	2,75%	6	25
9	Buộc không thực hiện công việc nhất định	2	0,17%	0	1

Kết quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế cụ thể như sau:

- Biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.

+ *Kết quả áp dụng biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản*

Cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản là biện pháp cưỡng chế duy nhất không phải huy động lực lượng bảo vệ, nhưng đạt hiệu quả cao khi thực

hiện. Thường áp dụng với các doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn và khấu trừ số tiền không lớn.

Theo thống kê, từ năm 2013 đến năm 2017, toàn tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 25 quyết định cưỡng chế với số tiền cưỡng chế 196.500.000 đồng. Trong đó: có 04 trường hợp đương sự tự nguyện nộp số tiền 7.950.000 đồng trước khi cơ quan THADS thực hiện cưỡng chế; 21 trường hợp cưỡng chế thành công, với số tiền thu được 188.550.000 đồng chiếm tỉ lệ 84% về việc và 95,95% về tiền so với tổng số việc và tiền đã ra quyết định cưỡng chế.

+ *Kết quả áp dụng biện pháp thu hồi, xử lý tiền của người phải thi hành án:*

Trong vòng 05 năm từ năm 2013 đến năm 2017 các cơ quan thi hành án tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 62 quyết định cưỡng chế với số tiền cưỡng chế 141.187.000 đồng. Kết quả: có 62 quyết định cưỡng chế được thực hiện thành công và thu được số tiền 141.187.000 đồng, đạt tỷ lệ: 100% về việc và 100% về tiền tính trên tổng việc và tiền đã ra quyết định cưỡng chế.

- *Kết quả áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án:*

Từ năm 2013 đến năm 2017, các cơ quan THADS tỉnh Thái Nguyên đã ra 189 quyết định cưỡng chế trừ vào thu nhập của người phải thi hành án, với số tiền 2.785.902.781 đồng. Kết quả, sau khi ra quyết định cưỡng chế thì có 13 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế với số tiền 100.035.000 đồng, 174 trường hợp cưỡng chế thành công với số tiền thu được 2.669.067.781 đồng, đạt tỉ lệ 95,17% về việc và 95,8% về tiền so với tổng số việc, tiền đã ra quyết định cưỡng chế. Có 02 trường hợp cưỡng chế không thành công với số tiền 16.800.000 đồng chiếm tỉ lệ 1,05% về việc và 0,6% về tiền.

- *Kết quả áp dụng biện pháp kê biên xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ*

Qua thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế thấy đây là biện pháp phổ biến và thường xuyên được áp dụng tại Thái Nguyên cũng như các địa

phương khác trong cả nước. Các tài sản thường xuyên áp dụng kê biên tại Thái Nguyên gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, điện thoại di động, xe máy, ô tô... Đồng thời hiệu quả của áp dụng biện pháp này khá cao, góp phần đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho cá nhân, công dân và tổ chức. Kết quả áp dụng như sau:

Tổng số quyết định cưỡng chế đã áp dụng là 769 quyết định tương đương với số tiền 87.541.141.000, chiếm tỷ lệ: 68,23% về việc so với tổng số quyết định cưỡng chế đã ban hành. Trong đó:

+ Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế (đã ra quyết định cưỡng chế) là 96 việc với số tiền 7.438.578.000 đồng chiếm tỉ lệ 12,48% về việc và 8,49% về tiền trên tổng số đã áp dụng.

+ Số việc cưỡng chế thành công 668 việc tương ứng với số tiền 63.858.540.000 đồng, chiếm tỉ lệ 86,8% về việc và 72,94 về tiền trên tổng số đã áp dụng.

+ Số việc cưỡng chế không thành công 05 việc tương ứng với số tiền 1.624.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 0,65% về việc và 1,85% về tiền trên tổng số việc và tiền đã áp dụng.

- Biện pháp buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.

+ *Kết quả áp dụng biện pháp buộc chuyển giao vật*

Thực tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong vòng 05 năm qua biện pháp này áp dụng không nhiều. Cụ thể từ năm 2013 đến năm 2017 có 05 quyết định cưỡng chế buộc chuyển giao vật được ban hành tương ứng với số tiền cưỡng chế là 16.800.000 đồng. Đã tổ chức cưỡng chế thành công 04 việc với vật phải giao gồm xe máy, bộ bàn ghế, tủ gỗ... cho người được thi hành án đạt tỷ lệ 80%. Có 01 việc cưỡng chế không thành công, chiếm tỉ lệ 20% so với tổng số việc cưỡng chế đã áp dụng.

+ *Kết quả áp dụng biện pháp buộc chuyển giao quyền tài sản*

Biện pháp này thường được áp dụng trong trường hợp cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất theo Bản án, quyết định của tòa án. Đặc biệt trong vài năm trở lại đây với biến động của thị trường bất động sản, tranh chấp đất đai ở tỉnh Thái Nguyên có xu hướng gia tăng nên biện pháp này ngày càng tăng. Từ năm 2013-2017 toàn tỉnh đã ban hành 42 quyết định cưỡng chế buộc chuyển giao quyền tài sản, tương ứng với số tiền 1.888.130.000 đồng. Có 08 trường hợp người phải thi hành án tự nguyện thi hành tương ứng với số tiền 377.626.000 đồng; 34 trường hợp cưỡng chế thành công tương ứng với số tiền 1.510.504.000 đồng, đạt tỉ lệ 80,95 về việc và 80% về tiền so với tổng số quyết định đã áp dụng.

*+ Kết quả áp dụng biện pháp buộc chuyển giao giấy tờ*

Thực tế cho thấy biện pháp cưỡng chế buộc chuyển giao giấy tờ được áp dụng không nhiều và hiệu quả thường không cao do tính đặc thù của nó. Nếu người phải thi hành án không tự nguyện thực hiện thì biện pháp này rất khó thành công. Trong 05 năm tỉnh Thái Nguyên chỉ ban hành 02 quyết định cưỡng chế buộc chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, do người phải thi hành án không tự nguyện chuyển giao nên việc cưỡng chế không thực hiện được, cơ quan thi hành án đã có công văn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho người được thi hành án.

- Biện pháp buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

*+ Kết quả áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện công việc nhất định*

Tại tỉnh Thái Nguyên các công việc thường áp dụng biện pháp này như: cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng, buộc tháo dỡ, di dời các công trình xây dựng trái phép.....Theo kết quả thống kê, từ năm 2013 đến năm 2017, toàn tỉnh đã ban hành 31 quyết định buộc thực hiện

công việc nhất định. Kết quả đã tổ chức thành công 25 việc đạt tỉ lệ 80,64%, có 06 việc đương sự tự nguyện trước khi tiến hành cưỡng chế đạt tỉ lệ 19,35 %.

+ *Kết quả áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc không thực hiện công việc nhất định*

Theo thống kê từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy: Các cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã ban hành quyết định cưỡng chế buộc phải thực hiện công việc nhất định đối với 02 trường hợp. Tuy nhiên, kết quả thu được từ biện pháp này không cao. Có 01 trường hợp cưỡng chế thành công chiếm tỉ lệ 50% và 01 trường hợp cưỡng chế không thành công.

### **2.3. Đánh giá chung về thực trạng áp dụng cưỡng chế thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

#### *2.3.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân*

Trong những năm gần đây, công tác cưỡng chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên tuy chưa được áp dụng nhiều nhưng kết quả đạt được đã góp phần thúc đẩy, khích lệ tiến độ giải quyết việc thi hành án, tạo niềm tin cho nhân dân về tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương.

Cưỡng chế THADS ở tỉnh Thái Nguyên trong những năm qua có các ưu điểm như: Các chấp hành viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn... trong thực hiện cưỡng chế THADS. Trong vòng 5 năm số vụ việc vi phạm về trình tự, thủ tục khi thực hiện cưỡng chế rất ít và giảm dần hàng năm. Trong quá trình tổ chức cưỡng chế các chấp hành viên thường kết hợp các biện pháp động viên, thuyết phục người phải thi hành án, hòa giải thi hành án nên hàng năm số việc đương sự tự nguyện trước khi cưỡng chế, cưỡng chế không cần huy động lực lượng lớn, Số việc cưỡng chế thành công chiếm tỉ lệ lớn, số việc cưỡng chế không thành công giảm và không có.

Việc THADS nói chung và cưỡng chế thi hành án nói riêng ở tỉnh Thái Nguyên đạt được trong thời gian qua là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, trong những năm gần đây đội ngũ công chức, người lao động của Cục THADS tỉnh Thái Nguyên được quan tâm và đảm bảo về số lượng và năng lực, trình độ. Đội ngũ chấp hành viên được đảm bảo đủ chỉ tiêu, biên chế được giao và được đào tạo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức tham gia cưỡng chế THADS tiếp tục được quan tâm.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động cưỡng chế THADS từng bước được tăng cường. Công tác phối hợp cưỡng chế THADS đã thực sự được quan tâm và là một trong những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cục thi hành án dân sự tỉnh và các Chi cục đã tạo điều kiện cho các công chức, chấp hành viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cũng như trình độ lý luận chính trị.

*Thứ hai*, Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong tỉnh có sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp trong công tác cưỡng chế THADS.

Cưỡng chế thi hành án dân sự là hoạt động phức tạp với nhiều trình tự, thủ tục. Để thực hiện cưỡng chế chấp hành viên phải tiến hành nhiều thủ tục như: tổng đạt các quyết định, văn bản, xác minh điều kiện thi hành án, thông báo cưỡng chế, chuẩn bị lực lượng, thực hiện cưỡng chế... Các thủ tục trên đòi hỏi có sự tham gia của các cơ quan tổ chức như: chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn, ngân hàng. . . Công tác phối hợp trong cưỡng chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên thực hiện tốt và đạt kết quả đáng khích lệ. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác cưỡng chế THADS trên địa bàn toàn tỉnh.

### *2.3.2. Những hạn chế, bất cập*

Kết quả cho thấy trong những năm gần đây số lượng các vụ việc THADS phải cưỡng chế ngày càng gia tăng, trong đó cưỡng chế phải huy động lực lượng chiếm số lượng lớn. Khiếu nại, tố cáo về cưỡng chế thi hành

án chiếm tỉ lệ lớn trong tổng số đơn khiếu nại, tố cáo toàn tỉnh. Hoạt động cưỡng chế thi hành án bên cạnh những kết quả đã đạt được còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cụ thể:

*Một là*, Số vụ việc tổ chức cưỡng chế so với số vụ việc có điều kiện thi hành án còn thấp. Thực tế cho thấy số lượng hồ sơ đủ điều kiện cưỡng chế nhưng chưa được tổ chức cưỡng chế còn lớn gây bức xúc cho người được thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dẫn đến khiếu kiện kéo dài. Có thể thấy trong toàn tỉnh trung bình một năm có khoảng 250 đến 300 việc cưỡng chế trong đó cưỡng chế có huy động lực lượng từ 50 đến 80 việc. Đây là con số rất nhỏ so với số hồ sơ đủ điều kiện cưỡng chế hàng năm.

Ví dụ: Hồ sơ Nguyễn Viết Xuân và Trần Thị Thu, địa chỉ: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phải trả cho bà Trần Thị Na, địa chỉ: phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên số tiền là 200.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Quá trình tổ chức thi hành án từ năm 2013 đều xác định người phải thi hành án có tài sản duy nhất là Quyền sử dụng đất tại xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có diện tích 285m<sup>2</sup>, loại đất: đất ở nông thôn mang tên Nguyễn Viết Xuân và Trần Thị Thu. Đây là đất do bố mẹ để lại, trên đất có nhà thờ và nhà ở của gia đình, đất nằm sâu trong xóm, đường vào nhỏ, gia đình đương sự đông anh chị em, xác định nếu tổ chức cưỡng chế sẽ dễ xảy ra chống đối. Do đó chấp hành viên không tổ chức việc cưỡng chế, hồ sơ có điều kiện nhưng không thi hành được trong nhiều năm.

Đến năm 2016 sau khi bà Na có đơn khiếu nại đến Chi cục trưởng Chi cục THADS thị xã Phổ Yên và gửi đơn đến nhiều nơi, chấp hành viên đã tiến hành xác minh và cưỡng chế bằng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản của người phải thi hành án. Sau khi đã thực hiện các thủ tục: ra quyết định cưỡng chế, thông báo cưỡng chế, xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tổ chức cưỡng chế

thì trước khi tổ chức cưỡng chế 01 ngày người phải thi hành án đã nộp đủ số tiền phải thi hành án và các chi phí phát sinh khác.

*Hai là,* Quá trình thực hiện cưỡng chế THADS còn vi phạm về trình tự, thủ tục và thời gian... dẫn tới khiếu nại, tố cáo. Cưỡng chế thi hành án là hoạt động phức tạp, đòi hỏi nhiều thủ tục, nhiều thời gian và thực hiện nhiều thao tác. Mỗi thủ tục pháp luật quy định thời hạn nhất định để thực hiện mà một chấp hành viên thường phải giải quyết nhiều hồ sơ thi hành án nên dễ dẫn tới vi phạm về thời hạn trong tổ chức cưỡng chế thi hành án. Số lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong toàn tỉnh ngày càng tăng mà phần lớn là liên quan đến cưỡng chế. Các vi phạm thường mắc phải trong tổ chức cưỡng chế như: chậm áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế dẫn đến hậu quả người phải thi hành án tẩu tán tài sản, chậm đưa tài sản đã kê biên ra bán đấu giá, chậm xử lý tài sản gửi giữ, chậm giao tài sản cho người trúng đấu giá.... Một số chấp hành viên khi thực hiện cưỡng chế còn xác minh chưa đầy đủ, chính xác, chưa xây dựng kế hoạch cưỡng chế đầy đủ, không dự kiến được hết các tình huống xảy ra để có phương án giải quyết, khi xảy ra thì xử lý lúng túng do vậy vẫn còn trường hợp phải hoãn cưỡng chế, cưỡng chế không thành công gây dư luận xấu, tốn kém chi phí... Ngược lại có vụ việc lại sử dụng lực lượng quá lớn gây tổn kém chi phí để thực hiện cưỡng chế việc tương đối đơn giản.

*Ba là,* Vẫn còn một số vụ việc cưỡng chế không thành công

Hàng năm tình trạng cưỡng chế không thành công vẫn thường xuyên diễn ra, thậm chí năm 2014 có tới 07 việc cưỡng chế không thành công. Việc cưỡng chế không thành công gây ảnh hưởng tới quá trình tổ chức thi hành án, việc thi hành án vẫn phải tiếp tục, kéo dài, tốn kém về chi phí, thời gian, công sức. Chính điều đó, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Đồng thời gây ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín của cơ quan thi hành án và niềm tin của nhân dân.



*Bốn là, Công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan trong tổ chức cưỡng chế ở một số địa phương trong tỉnh còn chưa tốt.*

Cưỡng chế là hoạt động đòi hỏi có sự tham gia, phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức liên quan và phụ thuộc khá lớn vào mối quan hệ của cơ quan THADS, từng chấp hành viên với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức liên quan và chính quyền địa phương ở một số nơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn chưa tốt. Ví dụ như việc chậm cung cấp thông tin của cơ quan Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai ở một số địa phương dẫn đến việc chậm xác minh và ra các quyết định cưỡng chế của cơ quan thi hành án do đó người phải thi hành án có điều kiện tẩu tán tài sản. Một số Ngân hàng, tổ chức tín dụng vì muốn giữ khách hàng nên còn chậm cung cấp thông tin tài khoản, thông tin thế chấp cho cơ quan THADS. Việc chậm áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán tài sản trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến trường hợp đương sự có điều kiện bán hết tài sản trong các giai đoạn này.

Công tác bảo vệ cưỡng chế còn phụ thuộc nhiều vào bố trí lực lượng của Công an cùng cấp. Bộ Tư pháp và Bộ Công an đã có Thông tư số 03/2011/TTLT hướng dẫn phối hợp trong công tác bảo vệ cưỡng chế thi hành án nhưng ở một số địa phương, một số trường hợp việc quyết định thời gian tổ chức cưỡng chế chấp hành viên phải phụ thuộc vào việc bố trí lực lượng của cơ quan công an nên mất tính chủ động.

### *2.3.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:*

*\* Nguyên nhân khách quan:*

*Thứ nhất, Các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục trong cưỡng chế THADS còn rườm rà, khó áp dụng một cách đầy đủ, chính xác. Để thực hiện một quyết định cưỡng chế chấp hành viên phải thực hiện rất nhiều thủ tục: xác minh, thông báo, ban hành nhiều quyết định trong đó có những thủ tục*

không cần thiết. Những quy định này khiến cho thủ tục cưỡng chế thi hành án đang bị hành chính hóa, làm cho các chấp hành viên khi thực hiện một cuộc cưỡng chế phải mất rất nhiều thời gian và công sức, làm giảm đáng kể hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành án. Bên cạnh đó, một số quy định pháp luật về các biện pháp cưỡng chế cụ thể còn chứa đựng nhiều điểm bất cập, hạn chế, đó là:

*- Đối với quy định khấu trừ tiền trong tài khoản*

Biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản hiện vẫn đang tồn tại hạn chế cần khắc phục trong việc quy định khoản tiền nào trong tài khoản được khấu trừ, khoản tiền nào không được khấu trừ. Trên thực tế, có một vài trường hợp người phải THA có tiền trong tài khoản nhưng tiền đó lại là khoản tiền phục vụ cho lợi ích công cộng, hoặc là tiền đền bù giải phóng mặt bằng, tiền mua hàng cứu trợ cho vùng bị thiên tai, lũ lụt... nếu bị khấu trừ để cưỡng chế THADS sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi ích của chủ thể khác. Tuy nhiên, nếu không khấu trừ thì chấp hành viên vi phạm quy định của pháp luật. Hạn chế này của pháp luật dẫn tới những khó khăn, vướng mắc, lúng túng trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

*- Đối với quy định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án*

Đây là biện pháp được áp dụng khá phổ biến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và cả nước, tuy nhiên các quy định của pháp luật về biện pháp này còn một số hạn chế. Cụ thể: Pháp luật chưa có quy định cụ thể về thu nhập khác là bao gồm những thu nhập gì, tiền trợ cấp thương tật, khoản tiền do nhà nước chi trả cho người có công với cách mạng có phải là thu nhập khác hay không? có được kê biên hay không? Đây chính là hạn chế cần khắc phục ngay để hoàn thiện luật THADS. Những bất cập từ quy định pháp luật làm cho các chấp hành viên lúng túng khi áp dụng, do đó có nhiều trường hợp người phải thi hành án có thu nhập là tiền lương hưu, tiền trợ cấp hàng tháng tại bảo hiểm xã hội nhưng không thực hiện khấu trừ được.[23].

- *Đối với quy định về kê biên tài sản*

+ Quy định về giao bảo quản tài sản sau khi kê biên có thể giao cho người phải thi hành án hoặc người thân thích của người phải thi hành án bên cạnh thuận lợi trong việc bảo quản, trông coi, quá trình tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản sẽ ít gặp phải sự chống đối ... Bên cạnh đó quy định này cũng tạo nhiều khó khăn như:

Khi tạm giao cho người phải thi hành án hoặc người thân thích của họ trông coi, quản lý tài sản kê biên và họ không hợp tác sẽ rất khó trong việc xem tài sản, thẩm định giá xác định giá trị thực của tài sản.

Một vụ việc nhưng có thể bị cưỡng chế đến hai lần: Trên thực tế, hầu hết các vụ việc khi kê biên, bán đấu giá đã phải áp dụng biện pháp cưỡng chế, trong đó nhiều trường hợp đã phải huy động lực lượng. Sau khi bán đấu giá thành lại tiếp tục phải thực hiện cưỡng chế giao nhà cho người trúng đấu giá. Đồng thời người mua sẽ ngại mua tài sản bán đấu giá thi hành án mặc dù giá thành có thể thấp hơn. Một trong nhiều nguyên nhân là những rắc rối trong quá trình chuyển giao từ chủ tài sản sang người trúng đấu giá.

+ Vấn đề kê biên, xử lý tài sản của hộ gia đình đang thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của thành viên hộ gia đình hiện nhiều địa phương đang gặp vướng mắc. Trong một số trường hợp có một hoặc một số thành viên trong hộ gia đình phải thi hành nghĩa vụ thanh toán theo bản án, quyết định của Tòa án nhưng tài sản duy nhất của hộ gia đình đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng, tài sản đủ điều kiện cưỡng chế kê biên theo Điều 90 Luật THADS năm 2014. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định rõ cần phân chia tài sản chung của hộ gia đình trước để kê biên hay cần phải cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Điều 90 Luật THADS để trả cho Ngân hàng trước rồi mới hướng dẫn đương sự phân chia số tiền còn lại để thi hành án.

- *Đối với quy định cưỡng chế kê biên nhà ở*

Có thể nói quy định kê biên nhà ở theo Điều 95 Luật THADS là quy định

chưa đầy đủ, chưa điều chỉnh hết các vấn đề của thực tế. Quy định này chỉ có hiệu quả với những kiểu nhà ở có thể tháo dỡ được như: nhà sàn, nhà gỗ... còn những kiểu nhà kiên cố được xây dựng trên đất của người khác thì hoàn toàn vô hiệu nếu người chủ đất không đồng ý cho kê biên cả quyền sử dụng đất. Do hiện nay, chưa có quy định nào của pháp luật cho phép kê biên tài sản là nhà ở trên đất của người khác trong trường hợp chủ đất không đồng ý. Thực tế đã xảy ra nhiều tình huống như vậy dẫn đến việc thi hành án tồn đọng, không được giải quyết, quyền lợi của người được thi hành án không được đảm bảo.

- *Đối với quy định xử lý tài sản gắn liền với đất*

Thực tiễn công tác THADS đã chứng minh, mặc dù việc xử lý tài sản gắn liền với đất có nhiều quy định mang tính thiết thực, nhưng trong một số trường hợp Luật chưa bổ sung những quy định để kịp thời điều chỉnh các vấn đề liên quan đến việc xử lý tài sản gắn liền với đất, như:

Luật THADS hiện tại có quy định về trách nhiệm người có tài sản tự nguyện di dời tài sản để trả quyền sử dụng đất cho người phải thi hành án. Tuy nhiên về thời hạn để người có tài sản tự nguyện di dời vẫn chưa được luật quy định cụ thể, dẫn đến có nhiều cách áp dụng khác nhau ở nhiều địa phương khác nhau. Có nơi cho họ 10 ngày như thời hạn tự nguyện THADS, có nơi cho nhiều hơn.

- *Đối với quy định cưỡng chế buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ:*

Đây là biện pháp cưỡng chế thường gặp khó khăn khi áp dụng và kết quả không cao. Đó là vấn đề thu hồi giấy tờ có đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án sau khi cưỡng chế thi hành án mà không thu hồi được.

Điều 116 Luật THADS năm 2014 quy định khi bản án tuyên trả giấy tờ mà người phải thi hành án không tự nguyện thực hiện thì xử lý như sau: “*Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế buộc người phải thi hành án trả*

giấy tờ cho người được thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không thực hiện thì chấp hành viên cưỡng chế buộc người đó trả giấy tờ để thi hành án. Trường hợp xác định người thứ ba đang giữ giấy tờ phải trả thì Chấp hành viên yêu cầu người đó giao giấy tờ đang giữ, nếu người thứ ba không tự nguyện giao thì Chấp hành viên cưỡng chế buộc người đó giao giấy tờ để thi hành án”. Thực tế khi áp dụng người phải thi hành án thường không giao nộp giấy tờ, hủy giấy tờ cần giao nộp do vậy không thể thực hiện được việc trả giấy tờ cho người được thi hành án. Trong trường hợp này chấp hành viên giải quyết các bước tiếp theo:

- Đối với giấy tờ không thể thu hồi được nhưng có thể cấp lại: Trường hợp này thì Chấp hành viên yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định hủy giấy tờ đó và cấp giấy tờ mới cho người được thi hành án (khoản 2 Điều 116 Luật THADS năm 2014). Quy định này khi áp dụng gặp phải một số khó khăn đó là yêu cầu hủy và cấp mới giấy tờ của chấp hành viên không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Chính quyền địa phương căn cứ quy định của Luật đất đai: “Việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”. Như vậy, chấp hành viên giải quyết theo đúng pháp luật THADS nhưng lại mâu thuẫn với các văn bản pháp luật khác. Do đó, quy định này chưa đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án trên thực tế.

- Đối với giấy tờ không thể thu hồi và cũng không thể cấp lại được: Trường hợp này thì thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án và hướng dẫn đương sự khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết (khoản 2 Điều 116 Luật THADS năm 2014). Tuy nhiên, các giấy tờ về sở hữu không phải là giấy tờ có giá theo quy định của Bộ luật Dân sự nên khi khởi kiện Tòa án sẽ không có căn cứ để thụ lý giải quyết.

*Thứ hai,* Số lượng án trong những năm gần đây tăng cao cả về việc và tiền, qua biểu số liệu cho thấy số việc phải thi hành án đều tăng qua các năm, trong đó đặc biệt có những vụ việc phức tạp với số tiền phải thi hành án lớn. Tỉnh Thái Nguyên trong những năm trở lại đây có sự phát triển mạnh về kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, công ty... bên cạnh tác động tích cực về kinh tế còn kéo theo nhiều hệ lụy như: tình trạng tội phạm gia tăng mạnh, giá đất tăng nhanh dẫn tới tranh chấp về đất đai và đền bù giải phóng mặt bằng... Do đó số vụ việc cưỡng chế kê biên tài sản, chuyển giao quyền sử dụng đất, cưỡng chế trả nhà tăng mạnh.

*Thứ ba,* Trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên một số công ty, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân do kinh doanh bị thua lỗ, mất khả năng thanh toán, khởi kiện ra Tòa nhiều do đó phát sinh các vụ án về dân sự, kinh doanh thương mại cần kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản để thi hành án ngày càng nhiều. Tài sản bán đấu giá không có người mua dẫn đến chưa thi hành được. Bên cạnh đó tâm lý của người dân thường không thích mua tài sản bán đấu giá thi hành án nên giá tài sản này thường thấp hơn giá thị trường thậm chí phải bán đấu giá nhiều hoặc không có người mua. Thực tiễn thi hành án cho thấy, trong những năm vừa qua có nhiều việc thi hành án đã được các cơ quan THADS kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản nhưng chưa bán được. Trong số đó, có rất nhiều tài sản đã được giảm giá nhiều lần có trường hợp giảm giá tới gần 09 lần mới bán được như ở thị xã Phổ Yên, ở thành phố Thái Nguyên có trường hợp đã giảm giá tới 05 lần nhưng chưa có người mua và đang tiếp tục giảm giá.

*Thứ tư:* chế độ đãi ngộ cho cán bộ công chức làm công tác thi hành án chưa hợp lý, chưa thu hút được nhân tài và phát huy tinh thần hăng hái làm việc của mọi người. Có thể thấy, THADS đặc biệt là cưỡng chế THADS là công tác có tính đặc thù và chứa đựng muôn vàn khó khăn, vất vả. Để tổ chức xong một việc cưỡng chế THADS đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của

pháp luật và quyền lợi ích cho cá nhân, tổ chức, cơ quan thì phải trải qua nhiều công đoạn, nhiều quy trình từ tổng đạt, đến xác minh; từ vận động thuyết phục đến thực hiện cưỡng chế. Để thực hiện cưỡng chế, các chấp hành viên nhiều khi còn phải đối diện với sự đe dọa tính mạng, sức khỏe, nhưng thu nhập tiền lương được nhận hàng tháng còn thấp, có nhiều trường hợp không đủ chi phí sinh hoạt. Mặt khác, chế độ khen thưởng chưa cao. Chi phí bồi dưỡng cho các chấp hành viên, cán bộ làm công tác THADS trong tổ chức thực hiện và tham gia cưỡng chế còn thấp. Chính vì lẽ đó, trong những năm gần đây, tình trạng các cán bộ, chấp hành viên của cơ quan THADS các địa phương xin nghỉ việc, chuyển công tác có xu hướng gia tăng. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác THADS nói chung và cưỡng chế THADS nói riêng.

Hiện nay chưa có quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với cán bộ thi hành án bị thương khi làm nhiệm vụ. Cưỡng chế thi hành án là hoạt động khá phức tạp và nguy hiểm đặc biệt đối với chấp hành viên trực tiếp tổ chức cưỡng chế. Do vậy các chấp hành viên thường ngại cưỡng chế đặc biệt đối với các vụ việc phức tạp, có sự chống đối.

*Thứ năm:* Tâm lý chung của người phải thi hành án là chống đối, cản trở việc cưỡng chế thi hành án. Giai đoạn cưỡng chế thi hành án đã tác động trực tiếp đến quyền lợi của người phải thi hành án do vậy họ tìm mọi cách để chống đối. Đa số các hồ sơ cưỡng chế đều có khiếu nại, tố cáo để kéo dài thời gian, gây khó khăn cho công tác thi hành án với tâm lý không biết đúng hay sai cũng khiếu nại. Khi tổ chức cưỡng chế người phải thi hành án thường tìm mọi cách để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, chống đối việc cưỡng chế như: không nhận các quyết định, thông báo, cố tình vắng mặt tại buổi cưỡng chế, khóa cửa nhà không phối hợp khi cơ quan thi hành án xác minh tài sản, đặc biệt có những trường hợp chống đối quyết liệt như cố ý gây thương tích, có vũ khí, dọa đốt nhà, tự thiêu...

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan nói trên, cường chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên còn nhiều hạn chế, yếu kém do các nguyên nhân chủ quan sau đây:

*Thứ nhất*, một số lãnh đạo cơ quan THADS địa phương và chấp hành viên chưa thực sự nhận thức đầy đủ về trách nhiệm được giao, chưa tích cực, chủ động trong việc chỉ đạo tổ chức thi hành án nói chung và cường chế thi hành án nói riêng. Một số nơi, lãnh đạo cơ quan THADS chưa sát sao kiểm tra, chỉ đạo những vụ việc phức tạp và án đủ điều kiện cường chế; chấp hành viên chưa có kế hoạch cụ thể, nên chưa tập trung để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ việc cường chế.

*Thứ hai*, bất cập từ trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của các chấp hành viên, cán bộ làm công tác THADS.

Một bộ phận cán bộ, công chức, chấp hành viên trong tỉnh có năng lực, trình độ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, chậm học tập, đổi mới do đó còn mắc sai phạm khi tổ chức cường chế THADS dẫn đến khiếu nại, tố cáo.

Thực tế cho thấy trình độ của các chấp hành viên đã cao tuổi thường hạn chế về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ. Kỷ cương, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của một bộ phận công chức trong ngành vẫn chưa nghiêm, chưa thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là đội ngũ chấp hành viên chưa thấy hết được vai trò, trách nhiệm. Đã có nhiều vi phạm, khiếu kiện xảy ra trong công tác thi hành án do trình độ, năng lực của chấp hành viên.

Bên cạnh đó trách nhiệm, đạo đức công vụ của các chấp hành viên có ảnh hưởng to lớn đến hoạt động cường chế. Một số chấp hành viên chưa thực sự tích cực, quyết liệt tổ chức cường chế đối với những vụ việc phức tạp. Tâm lý chung của các chấp hành viên thường ngại cường chế, chỉ cường chế các



vụ việc đơn giản, nhận thấy sẽ thành công hoặc chỉ cưỡng chế khi có khiếu nại, tố cáo... Luật THADS không quy định cụ thể thời hạn ra quyết định cưỡng chế khi đủ điều kiện, thời hạn phải tổ chức cưỡng chế khi đã ra quyết định cưỡng chế nên việc tổ chức cưỡng chế phụ thuộc vào ý chí chủ quan của chấp hành viên.

Vẫn còn tồn tại hiện tượng chấp hành viên sách nhiễu, vòi vĩnh đương sự, đặt điều kiện mới tổ chức cưỡng chế...

*Thứ ba*, công tác phối hợp liên ngành trong tổ chức cưỡng chế THADS còn một số bất cập:

Trong thời gian qua, nhìn chung công tác phối hợp về cưỡng chế THADS được các cơ quan, ban ngành có liên quan tích cực thực hiện có hiệu quả, đặc biệt, nhờ thực hiện tốt công tác phối hợp mà nhiều vụ việc cưỡng chế THADS khó khăn, phức tạp kéo dài được giải quyết dứt điểm. Mặc dù vậy, bên cạnh kết quả đạt được, công tác phối hợp cưỡng chế THADS vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau: Một số cơ quan, tổ chức không thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp, tham gia công tác cưỡng chế thi hành án như: không tổng đạt các loại giấy tờ, quyết định về thi hành án cho các đương sự, không tạo điều kiện cho cơ quan thi hành án xác minh điều kiện thi hành án, cưỡng chế, kê biên, định giá tài sản. Một số tổ chức tín dụng, cơ quan, công ty vì lý do bảo vệ cho người lao động của mình hoặc đơn giản chỉ vì chưa có tiền lệ không thực hiện các yêu cầu của cơ quan thi hành án về cung cấp thông tin hoặc thực hiện cưỡng chế đối với người phải thi hành án.

## **Tiểu kết chương**

Thái Nguyên là một tỉnh có số lượng việc cưỡng chế thi hành án và thụ lý hàng năm tương đối lớn. Số lượng án tồn đọng ngày càng tăng, nhiều vụ việc phức tạp, giá trị phải thi hành lớn. Nhưng vượt lên những khó khăn đó, qua công tác cưỡng chế THADS ở Thái Nguyên đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Tỷ lệ thi hành xong hàng năm cao và đạt chỉ tiêu đề ra, nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng lâu năm đã được tổ chức thi hành dứt điểm; Tỷ lệ việc cưỡng chế thành công cao, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cưỡng chế giảm.

Thực trạng công tác cưỡng chế THADS ở Thái Nguyên còn một số tồn tại: số vụ việc tổ chức cưỡng chế so với số vụ việc đủ điều kiện cưỡng chế còn thấp; vẫn còn một số vụ việc cưỡng chế không thành công; trong quá trình thực hiện cưỡng chế còn vi phạm về trình tự, thủ tục và thời gian; quan hệ phối hợp với các cơ quan hữu quan trong tổ chức cưỡng chế còn chưa tốt. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tồn tại kể trên, trong đó tập trung vào những nguyên nhân cơ bản sau: một số quy định của pháp luật còn bất cập, quy định chưa rõ ràng, cụ thể...; số lượng án phải thi hành lớn, trong đó có nhiều vụ việc phức tạp, khó thi hành; ý thức pháp luật của người phải thi hành án còn thấp trong khi đó chế độ, chính sách đối với đội ngũ chấp hành viên, cán bộ thi hành án lại chưa thỏa đáng. Bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo một số cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh chưa cao, có lúc, có nơi bị buông lỏng, một số chấp hành viên còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn và trách nhiệm, đạo đức công vụ; công tác phối hợp liên ngành trong tổ chức cưỡng chế THADS còn những bất cập nhất định. Những đánh giá, kết luận về thực trạng công tác cưỡng chế thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng như tìm ra được nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong thực tiễn áp dụng sẽ là cơ sở cho các đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng cưỡng chế trong THADS.

### Chương 3

## CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH THÁI NGUYÊN

### 3.1. Các giải pháp chung

#### 3.1.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về cưỡng chế THADS

Trước hết, cần giảm các thủ tục, giấy tờ trong THADS theo hướng tiết kiệm về thời gian và chi phí cho người được thi hành án. Từ việc hoàn thiện mẫu giấy tờ cần có trong hoạt động thi hành án, cơ chế phối hợp giữa Tòa án và cơ quan THADS trong việc bàn giao bản án nhanh chóng để cơ quan THADS tổ chức thi hành. Giảm thời hạn một số thủ tục trong cưỡng chế THADS như: thời hạn chủ sở hữu chung có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của họ đối với tài sản chung, thời hạn khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung vợ chồng, thời hạn khởi kiện tại Tòa án giải quyết đối với tài sản khi cưỡng chế có tranh chấp nhằm rút ngắn thời gian thực hiện cưỡng chế thi hành án.

Trong thời gian tới cần tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, tài chính của công dân, doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở để xác minh thi hành án được thuận lợi.

Đối với các quy định pháp luật về các biện pháp cưỡng chế cụ thể, từ những bất cập trong các quy định của pháp luật đã chỉ ra tại chương 2, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về cưỡng chế THADS như sau:

- *Đối với biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản:*

Cần bổ sung quy định những khoản tiền trong tài khoản không được khấu trừ để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Theo tác giả vấn đề này cần được quy định như sau: *CHV không được khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải THA nếu khoản tiền đó là tiền phục vụ cho lợi ích công cộng, tiền mua hàng cứu trợ cho vùng bị thiên tai, lũ lụt, hoặc của người khác gửi cho*

*người phải THA mua hộ thuốc men, nhu yếu phẩm...*

Ngoài ra, trong quy định khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án, Luật THADS năm 2014 chưa quy định rõ biện pháp này được áp dụng đối với đối tượng phải thi hành án nào, phải chăng, những đối tượng là thương bệnh, binh, người có công với cách mạng được quy định tại Pháp lệnh người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung năm 2013 vẫn thuộc đối tượng bị cưỡng chế khấu trừ thu nhập. Do đó, để việc áp dụng pháp luật về cưỡng chế THADS được thực hiện thông suốt, đạt hiệu quả, cần phải ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể vấn đề này. Nên quy định đối với trường hợp người phải thi hành án là thương, bệnh binh, người có công với cách mạng và những người được hưởng chế độ, chính sách của Nhà nước *chỉ được khấu trừ thu nhập trong trường hợp, số tiền còn lại sau khi thực hiện khấu trừ đủ để đảm bảo điều kiện sinh hoạt tối thiểu và điều kiện cần thiết khác cho người phải thi hành án.*

*- Cần quy định rõ thời điểm ra quyết định kê biên tài sản chung của người phải thi hành án.*

Khoản 1 Điều 74 Luật THADS chưa quy định rõ thời điểm ra quyết định kê biên tài sản thuộc sở hữu chung, do đó tạo ra sự chưa thống nhất trong quá trình áp dụng. Nên một số chấp hành viên vì e ngại việc kê biên tài sản chung, do đó không tổ chức cưỡng chế. Vì vậy, để thống nhất cách thức thực hiện, tác giả xin đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 74 theo hướng: *Trước khi kê biên, xử lý tài sản chung chấp hành viên phải thông báo cho đương sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu tòa phân định tài sản chung. Sau đó, hết thời hạn đã nêu trong thông báo sẽ ra quyết định kê biên.* Chỉ có làm như vậy mới đảm bảo quyền tài sản cho người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời thể hiện sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

- *Bổ sung quy định cưỡng chế nhà của người phải thi hành án trên đất của người khác.*

Một trong những khó khăn, bất cập trong vấn đề kê biên, xử lý nhà của người phải thi hành án mà các cơ quan THADS trên toàn quốc gặp phải và chưa có hướng xử lý triệt để là vấn đề: kê biên, xử lý nhà ở của người phải thi hành án nằm trên đất của người khác. Trên thực tế, những trường hợp như thế này đã từng xảy ra và kết quả là sau khi kê biên xong tài sản vẫn không bán được dù giảm giá, bán đấu giá nhiều lần, Đối diện với thực tiễn đó, tác giả đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 95 Luật THADS năm 2014 như sau: *ưu tiên cho người có quyền sử dụng đất mua lại phần tài sản là nhà ở của người phải thi hành án, hoặc cho họ quyền thỏa thuận để mua lại phần tài sản nếu thỏa thuận đó không ảnh hưởng đến quyền lợi ích của người thứ ba. Trường hợp, họ không thỏa thuận, Chấp hành viên sẽ hướng dẫn họ khởi kiện ra tòa trong thời hạn 30 ngày, trường hợp họ không khởi kiện hoặc tòa án không thụ lý thì chấp hành viên kê biên, xử lý toàn bộ tài sản gồm đất, nhà và trích lại cho người có quyền sử dụng đất phần giá trị tương ứng với diện tích đất bị kê biên.*

- *Bổ sung các quy định về cưỡng chế giao nhà, trả nhà*

Trường hợp nhà phải giao, trả đã thay đổi hiện trạng (như được sửa chữa, coi nới, xây thêm), có giá trị cao hơn so với với đặc điểm, giá trị nhà được tuyên trong bản án, quyết định thì nên bổ sung quy định theo hướng: *chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án di chuyển, trường hợp người phải thi hành án không di chuyển tài sản thì chấp hành viên thuê tổ chức, cá nhân có điều kiện di chuyển tài sản, nếu tài sản gắn liền với nhà phải trả nên không thể di dời thì chấp hành viên tổ chức định giá để người được nhà thanh toán giá trị tài sản bằng tiền cho người phải thi hành án trả nhà.*

Trường hợp nhà phải trả đã bị người phải thi hành án cố tình hủy hoại, chấp hành viên cần phải lập biên bản và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khởi

tổ hình sự về tội hủy hoại tài sản theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ Luật tố tụng hình sự.

### *3.1.2. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự*

Cần chú trọng thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật THADS nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức và nhân dân. Thường xuyên thông tin các quy định mới, các hoạt động THADS đến mọi người nhằm tạo ảnh hưởng đối với cơ quan, tổ chức và nhân dân trên cả nước. Các biện pháp cụ thể:

Các cơ quan THADS trong tỉnh cần phối hợp với các cơ quan như Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát và các cơ quan truyền thông, truyền hình thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS tại địa phương mình.

Kết hợp với đài truyền thanh, truyền hình thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật THADS trên loa đài, báo chí địa phương bằng việc tăng cường các chuyên mục, thời lượng phát sóng.

Bên cạnh đó cần phối hợp với cơ quan Công an, trại giam, trại tạm giam thực hiện tuyên truyền đối với các đối tượng đang chấp hành án phạt tù. Tuyên truyền thông qua sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể; thông qua việc giáo dục, thuyết phục trực tiếp của cán bộ chính quyền, đảng viên, cán bộ đoàn thể, hòa giải viên, tổ trưởng tổ dân phố và những người có uy tín trong cộng đồng dân cư nhằm tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, quán triệt và tập huấn nghiệp vụ, nhất là tập huấn về các nội dung quy định mới của Luật THADS, Nghị định hướng dẫn thi hành và các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong các Thông tư liên ngành hướng dẫn thi hành các quy định mới trong Luật THADS và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

Đội ngũ Chấp hành viên, cán bộ làm công tác THADS thông qua hoạt

động thi hành án cần tăng cường công tác tuyên, phổ biến giáo dục pháp luật, tích cực động viên thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành.

### *3.1.3. Cải cách tiền lương và cơ chế khen thưởng để nâng cao mức thu nhập cho cán bộ công chức ngành THADS*

Việc cải cách tiền lương và cơ chế khen thưởng cần phải được quan tâm, chú trọng theo hướng:

Trước hết cần đề nghị Chính phủ nghiên cứu và có biện pháp để cán bộ công chức ngành THADS có thu nhập ngang với các ngành Thuế, Hải Quan; Đồng thời phải thường xuyên sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm kinh phí được cấp để tăng mức thu nhập ngoài lương cho CBCS; Bên cạnh đó cần có biện pháp, kinh phí để hỗ trợ cán bộ, công chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị....

Ngoài ra, định kỳ hàng năm các đơn vị cần xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào phát động thi đua hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Trong đó, chú trọng phương án tăng mức tiền khen thưởng thi đua để tạo không khí hăng say làm việc cho cán bộ công chức.

### *3.1.4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, kịp thời khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm của Chấp hành viên trong cưỡng chế THADS*

Để thực hiện tốt công tác này, một mặt phải chú trọng đến việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chấp hành viên, cán bộ làm công tác THADS để tạo cơ sở xây dựng hình ảnh đẹp về người cán bộ ngành THADS; mặt khác, phải kịp thời phát hiện, biểu dương những cán bộ, công chức có cách làm hay, hiệu quả hoặc có kết quả tốt để từ đó nhân rộng trong toàn ngành, đồng thời kết hợp với việc nêu gương điển hình để các công chức khác học tập, làm theo. Ngoài ra, cần thực hiện nghiêm chỉnh kỷ luật các cán bộ, công chức vi phạm. Theo đó, cần phải xử lý nghiêm các trường chấp hành viên thực hiện không đúng các quy định của pháp luật về cưỡng chế THADS, hoặc cố tình kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế làm ảnh hưởng đến quyền,

lợi ích của cá nhân, cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ. Việc xử lý phải công khai, minh bạch, công bằng, không che dấu những sai phạm và phải kịp thời có biện pháp khắc phục những quyền lợi của chủ thể bị xâm hại.

Cùng với việc xử lý trách nhiệm của chấp hành viên, cũng phải xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong quá trình quản lý, điều hành. Có như vậy, mới hạn chế tối đa các vi phạm trong việc cưỡng chế do lỗi chủ quan của chấp hành viên.

### *3.1.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cưỡng chế thi hành án dân sự*

Xã hội hóa hoạt động THADS ở nước ta đang được tiến hành thí điểm ở một số địa phương và đạt được những kết quả như: thực hiện một số thủ tục thi hành án do đó giảm tải công việc cho các cơ quan thi hành án, góp phần giải quyết nhanh chóng các thủ tục thi hành án, và tạo sự cạnh tranh với các cơ quan THADS khi thực hiện công việc. Đặc biệt trong hoạt động cưỡng chế THADS phải tiến hành cùng lúc rất nhiều thủ tục, công việc mà một chấp hành viên khó có thể thực hiện được thì việc thực hiện xã hội hóa góp phần đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn.

Để thực hiện xã hội hóa trong THADS đặc biệt trong hoạt động cưỡng chế THADS cần thực hiện các giải pháp cụ thể:

Trước hết, cần quy định rõ những việc, những thủ tục nào có thể thực hiện xã hội hóa được, những việc nào không thể thực hiện xã hội hóa tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động xã hội hóa. Đặc biệt, trong cưỡng chế THADS với nhiều trình tự, thủ tục nên quy định rõ những thủ tục có thể thực hiện xã hội hóa như: xác minh địa chỉ, tài sản của người phải thi hành án, tổng đạt, thông báo các văn bản, giấy tờ, bảo quản, định giá, bán tài sản đã kê biên, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật... Những hoạt động mang tính quyền lực nhà nước không nên thực hiện xã hội hóa như: ra quyết định cưỡng chế, tổ chức thực hiện cưỡng chế THADS...

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với hoạt động xã hội hóa cụ thể là hoạt động của các văn phòng thừa phát lại trên



địa bàn. Tạo điều kiện để tổ chức thừa phát lại hoạt động hiệu quả. Thực hiện kiểm tra hoạt động của các văn phòng thừa phát lại để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các tồn tại, sai sót nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các văn phòng thừa phát lại.

Đối với các địa phương hiện đang thí điểm thực hiện thừa phát lại cần thực hiện việc chuyển giao văn bản tổng đạt cho các văn phòng thừa phát lại thực hiện theo quy định. Đặc biệt các vụ việc cưỡng chế với nhiều văn bản, giấy tờ cần tổng đạt. Tăng cường tổ chức kiểm tra công tác chuyển giao công việc cho các văn phòng thừa phát lại thực hiện.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về chế định thừa phát lại nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của mọi người, nhân dân về chế định thừa phát lại.

Khắc phục hạn chế, tồn tại trong thực tiễn thực hiện cưỡng chế THADS là con đường hợp lý nhằm củng cố và tăng cường có hiệu quả trong công tác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cá nhân, cơ quan – tổ chức nói riêng và bảo vệ công lý nói chung. Chính vì vậy, để phát huy những lợi thế của biện pháp cưỡng chế THADS việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cưỡng chế THADS là việc làm cần thiết và đòi hỏi phải có lộ trình, phương hướng và giải pháp hữu hiệu như đã phân tích ở trên.

### **3.2. Các giải pháp cụ thể giành cho tỉnh Thái Nguyên.**

#### *3.2.1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành THADS, cưỡng chế THADS*

Công tác chỉ đạo, điều hành có vai trò quan trọng tới hiệu quả công tác THADS và cưỡng chế THADS. Vì vậy, vấn đề nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Bộ Tư pháp cần: phối hợp chặt chẽ với Tổng cục THADS chỉ đạo Cục THADS các tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý thi hành án, theo quy định của pháp luật, kịp thời khắc phục những thiếu sót và sai phạm trong công tác

THADS, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm về nghiệp vụ, về công tác quản lý, các tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành.

Tổng cục THADS cần chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ theo hướng sâu sát, cụ thể đối với từng trường hợp được xin ý kiến; kịp thời nghiên cứu, tổng hợp để hướng dẫn chung những vướng mắc về nghiệp vụ thường gặp khi tổ chức thi hành án, cưỡng chế thi hành án. Đặc biệt đối với các vụ việc cưỡng chế ở các địa phương đã xin ý kiến chỉ đạo cần có các văn bản hướng dẫn kịp thời, cụ thể tránh việc hướng dẫn mang tính chung chung, hướng dẫn qua điện thoại. Tổng cục nên tổng hợp các vụ cưỡng chế điển hình, phức tạp ở các địa phương trong cả nước làm cơ sở để các cơ quan thi hành án, chấp hành viên học tập kinh nghiệm và cách giải quyết.

Đối với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên cần kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các Chi cục cấp huyện đặc biệt trong các vụ việc cưỡng chế, phân chấp hành viên cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thi hành một số vụ việc cưỡng chế phức tạp, khó thi hành theo đề nghị của các chi cục. Hằng năm tiến hành tổng kết, đánh giá thực tiễn giải quyết các vụ cưỡng chế qua đó rút ra những kinh nghiệm, giải pháp trong cưỡng chế THADS. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong toàn tỉnh, tập chung vào giải quyết các vụ việc phức tạp, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức cưỡng chế đối với các vụ việc đủ điều kiện, phức tạp kéo dài.

Thủ trưởng cơ quan Thi hành án cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đặc biệt cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chấp hành viên thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc tổ chức thi hành án, thực hiện cưỡng chế thi hành án đối với các vụ việc đủ điều kiện. Kịp thời phát hiện và xử lý đối với các chấp hành viên, cán bộ thi hành án có hành vi sách nhiễu nhân dân, vi phạm trong quá trình thi hành án và tổ chức cưỡng chế thi hành án.

### *3.2.2. Nâng cao năng lực, trình độ, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả hoạt động của các cán bộ, công chức.*

Việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác THADS là cần thiết và quan trọng bởi nếu có năng lực, trình độ chuyên môn tốt sẽ hạn chế rất nhiều các sai phạm về trình tự, thủ tục, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THADS, chúng ta cần phải thực hiện các biện pháp, giải pháp sau:

Đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa đội ngũ chấp hành viên và cán bộ, công chức làm công tác THADS. Chú trọng chất lượng cán bộ từ khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm. Đảm bảo tiêu chuẩn đối với đội ngũ chấp hành viên phải hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ thi hành án và đỗ trong kì thi tuyển chấp hành viên do Bộ Tư pháp tổ chức mới đủ điều kiện bổ nhiệm.

Chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ: hiện nay, rất nhiều cơ quan THADS đang thiếu số lượng lớn công chức làm công tác THADS có năng lực, trình độ. Tuy nhiên, trong thời gian qua công tác tuyển dụng công chức vào các cơ quan THADS lại chưa đáp ứng được yêu cầu; công chức được tuyển dụng vào ngành THADS chưa đủ số lượng, chất lượng công chức được tuyển dụng chưa cao; nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa nhiều; các kỹ năng về tin học văn phòng, ngoại ngữ cơ bản chưa tốt... Chính vì vậy, để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực đang thiếu và nâng cao chất lượng cán bộ công chức đầu vào, Tổng cục THADS cần thực hiện việc tuyển dụng công chức hàng năm và cải cách công tác tuyển dụng theo hướng khoa học, tích cực và hiệu quả. Cần ưu tiên tuyển dụng đối với những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tốt nghiệp ở các trường Đại học chuyên ngành Luật và có danh tiếng, tốt nghiệp loại khá, giỏi...

Hàng năm, nếu chúng ta thực hiện tốt công tác tuyển dụng nhân sự đầu vào, sẽ thu hút được nhiều nhân tài đủ tâm, đủ tầm để tiếp tục kế nghiệp

những người đi trước, sẵn sàng chung tay, góp sức xây dựng ngành THADS vững mạnh phát triển. Và trên hết, nguồn đầu vào mạnh sẽ là tiền đề, là cơ sở để hạn chế mức thấp nhất tình trạng vi phạm khi áp dụng pháp luật, nhất là áp dụng pháp luật về cưỡng chế THADS, cũng như củng cố niềm tin cho nhân dân đối với các cơ quan THADS.

Bên cạnh đó cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, chấp hành viên. Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức nói chung và đội ngũ chấp hành viên nói riêng, hàng năm Tổng cục THADS, các cơ quan THADS địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, chất lượng phù hợp với đặc điểm tình hình ở địa phương. Ngoài ra, thường xuyên đổi mới mô hình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho chấp hành viên với nhiều hình thức như: Đào tạo, bồi dưỡng tập trung dài hạn hoặc ngắn hạn; sử dụng công nghệ thông tin để tổ chức tập huấn trực tuyến ... Đồng thời nội dung tập huấn phải bám sát những sai sót, vi phạm của chấp hành viên hoặc những khó khăn, vướng mắc hiện các cơ quan THADS đang gặp phải quá trình áp dụng pháp luật về THADS để từ đó định hướng chủ đề tập huấn nhằm thu hút sự quan tâm, sự hăng hái, tích cực tham gia của đội ngũ chấp hành viên và giúp họ nhận thức rõ và tránh được tình trạng tương tự khi thực hiện;

Tập trung chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THADS, trong đó có đội ngũ chấp hành viên là bước đi đúng đắn, có vai trò, ý nghĩa quan trọng nhằm giảm thiểu các sai phạm trong việc áp dụng pháp luật về cưỡng chế THADS trên thực tiễn, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để đảm bảo tốt các quyền, lợi ích cho cá nhân, công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ.

*3.2.3. Nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác cưỡng chế THADS của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.*

Hiện nay mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan,

tổ chức có liên quan trong cưỡng chế THADS đã có những bước tiến triển tích cực, nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác THADS và tham gia phối hợp có hiệu quả với các cơ quan THADS. Tuy nhiên, vẫn còn một số các cơ quan, tổ chức chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong việc tham gia phối hợp cưỡng chế, chính vì vậy gây khó khăn cho cơ quan THADS khi thực thi nhiệm vụ. Vì vậy, để thuận lợi cho công tác cưỡng chế THADS cần phát huy hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan THADS, cụ thể:

Đối với Ban chỉ đạo THADS tỉnh các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo cơ quan THADS giải quyết các việc cưỡng chế phức tạp, ảnh hưởng tới tình hình an ninh chính trị địa phương, có sự chống đối quyết liệt, cần huy động lực lượng lớn. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức và các đoàn thể trong hệ thống chính trị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với cơ quan THADS khi có yêu cầu.

Đối với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử cần chú trọng công tác xác minh làm rõ tài sản của bị can, bị cáo để kịp thời áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc các biện pháp khác như: kê biên, tạm giữ, cấm chuyển dịch tài sản nhằm khắc phục tình trạng không có tài sản khi thi hành án.

Đối với cơ quan công an cần kịp thời phối hợp phân công lực lượng và có biện pháp tăng cường công tác bảo vệ cưỡng chế THADS.

Đối với tòa án phải kịp thời giải thích ban hành văn bản giải thích, đính chính các sai sót, các điểm tuyên không rõ trong bản án theo yêu cầu của các cơ quan THADS có thẩm quyền. Đồng thời phải kịp thời thụ lý giải quyết yêu cầu của chấp hành viên cơ quan THADS về phân chia, xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án có chung với người khác, giải quyết tranh chấp tài sản đã cưỡng chế kê biên để thi hành án tạo điều kiện cho việc THADS hiệu quả, tránh tình trạng kéo dài thời gian giải thích gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật về cưỡng chế THADS, gây

thiệt hại cho người được cũng như người phải thi hành án, làm giảm lòng tin của nhân dân với pháp luật, với chính quyền.

Đối với Ngân hàng, tổ chức tín dụng, công chứng và các cơ quan nhà nước, tổ chức khác cần kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin về tài khoản, tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án khi có yêu cầu của chấp hành viên. Thực hiện theo Quyết định cưỡng chế về phong toả tài khoản, tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản của người phải thi hành án; giải toả việc phong toả tài khoản, phong toả tài sản của người phải thi hành án.

Đối với chính quyền địa phương: cần đưa nhiệm vụ phối hợp thi hành án trở thành một trong nhiệm vụ chính trị và việc làm thường xuyên của Cấp ủy, chính quyền các cấp. Đồng thời, đề xuất đưa tiêu chí phối hợp THADS làm căn cứ để bình xét, đánh giá và chấm điểm thi đua hàng năm đối với các đơn vị cấp dưới. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự, tham gia cưỡng chế thi hành án, động viên, thuyết phục người phải thi hành án.

Mặt khác, trên cơ sở hiệu quả công tác phối hợp THADS, các đơn vị THADS cần kịp thời tham mưu Cấp ủy, lãnh đạo địa phương khen thưởng những đơn vị, địa phương có thành tích tốt trong công tác phối hợp thi hành án và nghiêm khắc phê bình kiểm điểm đối với đơn vị, địa phương chưa làm tốt công tác phối hợp trong công tác THADS.

## **Tiểu kết chương**

Từ thực trạng áp dụng cưỡng chế THADS ở Thái Nguyên, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả cưỡng chế THADS sau: Một là, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về cưỡng chế THADS; Hai là, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành THADS, cưỡng chế THADS; Ba là, nâng cao năng lực, trình độ, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả hoạt động của các cán bộ, công chức ngành THADS; Bốn là, nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác cưỡng chế THADS của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Năm là, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS; Sáu là, cải cách tiền lương và cơ chế khen thưởng để nâng cao mức thu nhập cho cán bộ công chức ngành THADS; Bảy là, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, kịp thời khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm của Chấp hành viên trong cưỡng chế THADS; Tám là, đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động cưỡng chế THAD

## KẾT LUẬN

Cưỡng chế THADS là hoạt động quan trọng góp phần giải quyết dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được thi hành án, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể và tương đối đầy đủ về điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS qua đó tạo hành lang pháp lý vững chắc để hoạt động cưỡng chế THADS đạt kết quả cao.

Nghiên cứu thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS tại tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua cho thấy công tác cưỡng chế thi hành án đã đạt được những kết quả nhất định góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS còn những hạn chế, bất cập nhất định như: nhiều vụ việc cưỡng chế kéo dài chưa được giải quyết, vẫn còn vi phạm về trình tự thủ tục trong cưỡng chế, công tác phối hợp trong tổ chức cưỡng chế chưa đạt hiệu quả cao. Đã có nhiều nguyên nhân được chỉ ra, trong số đó có những nguyên nhân khách quan và cả những nguyên nhân chủ quan từ các cán bộ, công chức, chấp hành viên trực tiếp thực hiện cưỡng chế. Chính vì vậy, để công tác cưỡng chế THADS đạt hiệu quả cao, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức và nhà nước cần có những giải pháp đồng bộ và khả thi từ việc hoàn thiện các quy định pháp luật làm hành lang pháp lý cho hoạt động cưỡng chế THADS cho đến các giải pháp đối với cơ quan thi hành án, đội ngũ cán bộ, chấp hành viên cũng như người dân trong quá trình tổ chức cưỡng chế thi hành án. Bên cạnh đó cần xây dựng các cơ chế phù hợp để nâng cao hiệu quả cưỡng chế thi hành án như cơ chế phối hợp, xã hội hóa trong cưỡng chế THADS, chế độ chính sách đãi ngộ.



## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Thông tư số 14/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/7 hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên môi trường, Bộ Công an (2013), *Thông tư số 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05/11 về cung cấp thông tin đối với tài sản phải giao định bảo đảm*, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (2017), *Tài liệu bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp tháng 3/2017*, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp (2017), *Tài tập huấn nghiệp vụ thi hành án dân sự tháng 11/2017*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2004), *Nghị định số 164/2004/NĐ-CP ngày 14/9 về kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án*, Hà Nội
6. Chính phủ (2005), *Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11/4 về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2008), *Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg ngày 01/7 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2009) *Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7 về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
9. Chính phủ (2010), *Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3 về bán đấu giá tài sản*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2015), *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội .
11. Cục Thi hành án dân sự thị trấn Thái Nguyên (2017), *Báo cáo công tác thi hành án dân sự 5 năm 2013-2017*, Thái Nguyên.

12. Cục Thi hành án dân sự thị trấn Thái Nguyên (2017), *Báo cáo công tác cưỡng chế thi hành án dân sự 5 năm 2013-2017*, Thái Nguyên.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 25 tháng 4 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống Pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2 tháng 6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
15. Giáo trình “Kỹ năng thi hành án dân sự” (2012). TS. Lê Thu Hà chủ biên, Học viện Tư pháp.
16. Lê Xuân Hồng (2002), *Xã hội hóa một số nội dung thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
17. Nguyễn Thị Khanh (2010), *"Những vướng mắc từ thực tiễn Luật Thi hành án dân sự", Dân chủ và pháp luật*.
18. Hoàng Thế Liên và Nguyễn Thanh Thủy (2001), *"Những vướng mắc trong cơ chế phối hợp về thi hành án dân sự", Dân chủ và pháp luật*.
19. Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Thanh Thủy (chủ biên) (2012). *Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
20. Quốc hội (2013), *Hiến pháp 2013*, Hà Nội.
21. Quốc hội (2005), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội.
22. Quốc hội (2008), *Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
23. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2015), *Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 về việc thực hiện chế định thừa phát lại*, Hà Nội.
25. Lê Anh Tuấn (2015), *Những điểm mới về cưỡng chế THADS*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
26. Nguyễn Doãn Phương (2018), *Một số vướng mắc khi áp dụng cưỡng chế THADS*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

27. Nguyễn Quang Thái (2003), *Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
28. Nguyễn Thanh Thủy (2001), *Hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
29. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
30. Trần Phương Thảo (2007), Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, Tạp chí luật học (số 7).
32. Từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học do Nhà xuất bản thanh niên ấn hành năm 2001.